

BÁO CÁO

**Sơ kết tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm
và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026**

**I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN
KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG - AN NINH 6 THÁNG
ĐẦU NĂM 2026**

1. Công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ năm 2026

Ngay từ đầu năm 2026, UBND tỉnh Đắk Lắk đã chủ động, quyết liệt chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, bám sát chủ trương, nghị quyết của Trung ương, Chính phủ, Tỉnh ủy và HĐND tỉnh. UBND tỉnh đã sớm giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 cho các sở, ban, ngành, địa phương; đồng thời chỉ đạo xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể, bảo đảm rõ nhiệm vụ, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ và rõ kết quả thực hiện.

Sau khi Chính phủ ban hành Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP, UBND tỉnh đã kịp thời ban hành Chương trình hành động số 01/CTr-UBND và số 02/CTr-UBND để cụ thể hóa, triển khai phù hợp với thực tiễn địa phương. Các chương trình đã xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm và phân công trách nhiệm cụ thể cho từng sở, ngành, địa phương, tạo cơ sở thống nhất trong chỉ đạo, điều hành, nâng cao hiệu quả phối hợp và thúc đẩy thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Trong quá trình điều hành, UBND tỉnh thường xuyên theo dõi sát tình hình trong nước, quốc tế và thực tiễn địa phương; kịp thời nhận diện khó khăn, thách thức tác động đến tăng trưởng, sản xuất kinh doanh, thu ngân sách, giải ngân đầu tư công và đời sống Nhân dân. Trên cơ sở kết quả Quý I năm 2026, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 21/4/2026 để điều chỉnh kịch bản tăng trưởng 9 tháng cuối năm, rà soát, cập nhật các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, phân đầu đạt mục tiêu tăng trưởng năm 2026 từ 10% trở lên.

Song song với đó, UBND tỉnh tập trung chỉ đạo đồng bộ các nhiệm vụ phát triển công nghiệp, nông nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch; đẩy nhanh giải ngân đầu tư công; tăng cường quản lý ngân sách; bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội. Các nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết như phòng, chống thiên tai; chăm lo Tết cho Nhân dân; tổ chức bầu cử; sắp xếp tổ chức bộ máy; triển khai quy hoạch tỉnh; xây dựng trường liên cấp; rà soát dự án chậm triển khai; xử lý tài sản công dôi dư sau sắp xếp và khám sức khỏe toàn dân được triển khai đầy đủ, bảo đảm tiến độ. Tỉnh đặc biệt chú trọng tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, nhà đầu tư và các dự án trên địa bàn; tăng cường đối thoại, kịp thời xử lý

kiến nghị phát sinh. Đồng thời, phát động các phong trào thi đua về giải phóng mặt bằng, tạo sự đồng thuận trong hệ thống chính trị và Nhân dân, phấn đấu sớm bàn giao mặt bằng phục vụ các công trình, dự án trọng điểm. Cùng với đó, tỉnh tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành.

Bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, UBND tỉnh tập trung chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ lớn, có ý nghĩa chiến lược, như cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, các nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị, nghị quyết, kết luận của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ và chỉ đạo của Tỉnh ủy về tăng trưởng hai con số, sắp xếp tổ chức bộ máy, vận hành chính quyền địa phương 02 cấp, phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế nhà nước, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa và an sinh xã hội,... Công tác chỉ đạo được triển khai đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Nhìn chung, công tác chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 của UBND tỉnh được triển khai chủ động, kịp thời, toàn diện và quyết liệt ngay từ đầu năm. Các nhiệm vụ, giải pháp được cụ thể hóa sát thực tiễn, phân công rõ trách nhiệm, tiến độ, sản phẩm và thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra. Qua đó thể hiện quyết tâm chính trị cao của tỉnh trong thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu năm 2026, tạo nền tảng quan trọng để hoàn thành mục tiêu cả nhiệm kỳ, góp phần xây dựng Đắk Lắk phát triển nhanh, bền vững.

2. Tình hình thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP năm 2026 của Chính phủ

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ và Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 219/QĐ-UBND ngày 13/01/2026 giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh năm 2026 cho các sở, ban, ngành và địa phương; đồng thời ban hành Chương trình hành động số 01/CTr-UBND ngày 16/01/2026 để triển khai thực hiện, xác định các mục tiêu trọng tâm và 11 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu với 162 nhiệm vụ¹ cụ thể. Đến nay, các sở, ban, ngành, địa phương đã ban hành chương trình, kế hoạch của đơn vị để tổ chức triển khai thực hiện. Tính đến hết Quý II năm 2026, trong 108 nhiệm vụ được giao², các đơn vị đã hoàn thành 67 nhiệm vụ (đạt 62,04%)³. Các nhiệm vụ còn lại, các cơ quan, đơn vị đang tiếp tục triển khai thực hiện theo kế hoạch⁴.

(Kết quả thực hiện các nhiệm vụ chi tiết theo Phụ lục I kèm theo)

¹ Giảm 07 nhiệm vụ do đã được Trung ương hướng dẫn thực hiện và không còn phù hợp với tình hình thực tiễn.

² Trong đó: Quý I: 57 nhiệm vụ, Quý II: 51 nhiệm vụ.

³ Trong đó: có 01 nhiệm vụ của Quý III và 01 nhiệm vụ Quý IV hoàn thành trước hạn.

⁴ Hiện nay, Quý I còn 12 nhiệm vụ chưa hoàn thành (Trong đó: có 04 nhiệm vụ chờ Trung ương hướng dẫn, 04 nhiệm vụ đang triển khai, 01 nhiệm vụ đang đề nghị thẩm định, 03 nhiệm vụ đang lấy ý kiến và hoàn thiện); Quý II còn 28 nhiệm vụ chưa hoàn thành (Trong đó: có 15 nhiệm vụ đang triển khai; 09 nhiệm vụ đang lấy ý kiến và hoàn thiện, 02 nhiệm vụ đang chờ văn bản quy định của trung ương; 02 nhiệm vụ xin gia hạn (trong đó 01 nhiệm vụ UBND tỉnh cho chủ trương; 01 nhiệm vụ đơn vị đang đề xuất).

3. Tình hình triển khai thực hiện Chương trình hành động số 11-CTr/TU ngày 16/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng

Ngày 16/3/2026, Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động số 11-CTr/TU thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng. Trên cơ sở đó, Đảng ủy UBND tỉnh đã lãnh đạo UBND tỉnh ban hành Quyết định số 889/QĐ-UBND ngày 30/3/2026 về kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, gắn với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 và các chương trình hành động của Trung ương, Tỉnh ủy. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy đã chủ động ban hành chương trình, kế hoạch triển khai các nhiệm vụ được giao.

Theo đó, bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, toàn tỉnh có 50 nhiệm vụ trọng tâm yêu cầu hoàn thành trong Quý I và Quý II năm 2026⁵. Đến nay, các cơ quan, đơn vị đã tham mưu hoàn thành 33 nhiệm vụ; trong đó, Quý I đã hoàn thành 11 nhiệm vụ, còn 03 nhiệm vụ chưa hoàn thành⁶; Quý II, đã hoàn thành 15 nhiệm vụ, còn 21 nhiệm vụ chưa hoàn thành (*trong đó: có 05 nhiệm vụ đang trong quá trình lấy ý kiến; 03 nhiệm vụ đang được tổng hợp, hoàn thiện báo cáo; 13 nhiệm vụ còn lại đang tiếp tục được các cơ quan, đơn vị chủ trì hoàn thiện hồ sơ, nội dung theo quy định*) và có 07 nhiệm vụ khác đã hoàn thành, gồm 04 nhiệm vụ chuyển tiếp từ Quý IV/2025, 01 nhiệm vụ Quý III/2026 và 01 nhiệm vụ Quý IV/2026. Trong quá trình thực hiện, có 01 nhiệm vụ đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất không trình Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành⁷ và 01 nhiệm vụ đơn vị chủ trì đề xuất đưa ra khỏi Chương trình⁸. Các nhiệm vụ còn lại đang được các cơ quan, đơn vị tập trung đẩy nhanh tiến độ, hoàn thiện hồ sơ, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành theo quy định.

(Kết quả thực hiện các nhiệm vụ chi tiết theo Phụ lục II kèm theo)

4. Tình hình thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm 2026 trên từng ngành, lĩnh vực

4.1. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu

(1) Tốc độ tăng Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm 2026 (theo giá so sánh năm 2020) ước đạt 7,84% (*KH cả năm: tăng 10,02%, kịch bản 6 tháng: tăng 9,16%*). Theo từng khu vực:

⁵ Trong đó: Quý I: 14 nhiệm vụ, Quý II: 36 nhiệm vụ.

⁶ Gồm: (1) Xây dựng Đề án phát triển du lịch giai đoạn 2026 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì thực hiện); (2) Xây dựng danh mục các ngành, lĩnh vực chiến lược, trọng điểm, quan trọng của tỉnh cần ưu tiên thu hút, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao (Sở Nội vụ chủ trì thực hiện); (3) Xây dựng Kế hoạch phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 – 2030 (Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì thực hiện).

⁷ Không trình ban hành Kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tái canh cây Cà phê trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 - 2030 mà thay bằng xây dựng Đề án phát triển cà phê bền vững gắn với xây dựng Buôn Ma Thuột trở thành điểm đến của cà phê thế giới.

⁸ Sở Nông nghiệp và Môi trường đề xuất nhiệm vụ “Triển khai Đề án xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển các mô hình kinh tế tuần hoàn; các Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng” ra khỏi chương trình do trùng lặp về nội dung (tại Công văn số 488/CKKL-SDPTR ngày 06/4/2026).

- Nông, lâm, thủy sản tăng 5,98% (KH cả năm: tăng 5,86%, kịch bản 6 tháng: tăng 5,62%);

- Công nghiệp - xây dựng tăng 11,12% (KH cả năm: tăng 18,48%, kịch bản 6 tháng: tăng 14,33%); trong đó: công nghiệp tăng 12,51% (KH cả năm: tăng 15,11%, kịch bản 6 tháng: tăng 11,74%); xây dựng tăng 7,19% (KH cả năm: tăng 26,16%, kịch bản 6 tháng: tăng 21,29%);

- Dịch vụ tăng 7,34% (KH cả năm: tăng 9,6%, kịch bản 6 tháng: tăng 9,09%);

- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 7,3% (KH cả năm: tăng 6,02%, kịch bản 6 tháng: tăng 5,5%).

* Cơ cấu tổng sản phẩm (GRDP) ước 6 tháng năm 2026 theo giá hiện hành: Tiếp tục chuyển dịch tích cực, phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh. Trong đó, khu vực Nông, lâm, thủy sản chiếm 25,57%; khu vực Công nghiệp - xây dựng chiếm 22,18%; khu vực Dịch vụ chiếm 47,46%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 4,79% (cùng kỳ năm 2025 lần lượt là: 26,1% - 21,71% - 47,38% - 4,81%).

(2) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt 27.174,5 tỷ đồng, tăng 2,33% so với cùng kỳ, đạt 33,8% kế hoạch (KH: 80.390 tỷ đồng, kịch bản 6 tháng: 29.320 tỷ đồng).

(3) Tổng kim ngạch xuất khẩu ước đạt 1.577 triệu USD, tăng 3,8% so với cùng kỳ năm 2025, đạt 54% kế hoạch (KH: 2.920,8 triệu USD, kịch bản 6 tháng: 1.420 triệu USD).

(4) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 105.130,4 tỷ đồng, tăng 15,74% so với cùng kỳ năm 2025, đạt 47,48% kế hoạch (KH: 221.400 tỷ đồng, kịch bản 6 tháng: 105.188 tỷ đồng).

(5) Ngành du lịch đón khoảng 5,33 triệu lượt khách, tăng 37,2% so với cùng kỳ năm 2025, đạt 66,6% kế hoạch (KH: 8 triệu lượt khách, kịch bản 6 tháng: 4,63 triệu lượt khách); doanh thu du lịch đạt 9.602 tỷ đồng, tăng 37,9% so với cùng kỳ năm 2025, đạt 60% kế hoạch (KH: 16.000 tỷ đồng, kịch bản 6 tháng: 8.910 tỷ đồng).

(6) Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt 8.933 tỷ đồng (kịch bản 6 tháng: 9.641 tỷ đồng), tăng 3,05% so với cùng kỳ năm 2025, bằng 52,19% dự toán Trung ương giao, bằng 49,36% dự toán tỉnh giao và bằng 44,94% kịch bản năm phần đầu (dự toán Trung ương giao 17.116 tỷ đồng; dự toán tỉnh giao 18.100 tỷ đồng; kịch bản năm phần đầu 19.880 tỷ đồng).

(7) Số căn nhà ở xã hội hoàn thành và khởi công xây dựng: 1.348 căn, đạt 34,6% kế hoạch (KH: 3.900 căn).

(8) Thành lập mới khoảng 1.990 doanh nghiệp, tăng 34,5% so với cùng kỳ năm 2025, bằng 62,2% kế hoạch (KH: 3.200 DN).

(9) Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia đạt 62% (KH: 63%);

(10) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi) còn 13,3% (KH: 13,3%). Số giường bệnh trên một vạn dân (không tính giường trạm y tế xã) đạt 31,5 giường (KH: 31,5 giường/1 vạn dân); số bác sỹ trên một vạn dân

đạt 9,06 bác sỹ (KH: 9,06 bác sỹ/1 vạn dân). Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế ước đạt 93,7% (KH: 95,2%).

(11) Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 93,13% (KH: 93,43%). Tỷ lệ cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 26,3% (KH: 26,3%). Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý theo quy định đạt 92,39% (KH: 92%).

(12) Quốc phòng, an ninh: Tuyền quân đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch.

Qua rà soát sơ bộ kết quả thực hiện 12 nhóm chỉ tiêu chủ yếu trong 6 tháng đầu năm 2026, có 04 chỉ tiêu đạt và vượt kịch bản/kế hoạch đề ra (gồm: xuất khẩu, du lịch, thành lập mới doanh nghiệp, quốc phòng - an ninh); 01 chỉ tiêu cơ bản đạt kế hoạch (chỉ tiêu về y tế); 01 chỉ tiêu đạt một phần kế hoạch (chỉ tiêu về môi trường); 06 chỉ tiêu chưa đạt kịch bản/kế hoạch (gồm: tăng trưởng GRDP, tổng vốn đầu tư toàn xã hội, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng, thu ngân sách nhà nước, nhà ở xã hội và trường đạt chuẩn quốc gia). Đối với các chỉ tiêu chưa đạt, cần tiếp tục tập trung chỉ đạo quyết liệt, tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy các động lực tăng trưởng và đẩy nhanh tiến độ thực hiện trong 6 tháng cuối năm.

*** Các chỉ tiêu sẽ báo cáo, đánh giá vào cuối năm 2026, gồm:** (1) GRDP bình quân đầu người; (2) Phát triển hạ tầng thủy lợi; (3) Quy mô kinh tế số trong GRDP; (4) Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo; (5) Số xã đạt chuẩn nông thôn mới; (6) Lao động, việc làm; (7) Tỷ lệ che phủ rừng; tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh sẽ được đánh giá vào cuối năm. Riêng chỉ tiêu về Xếp hạng Chỉ số CCHC của tỉnh năm 2026 sẽ đánh giá sau khi Bộ Nội vụ công bố kết quả.

(Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu và chỉ tiêu theo ngành, lĩnh vực 6 tháng đầu năm 2026 chi tiết tại Phụ lục III và Phụ lục IV kèm theo).

4.2. Kết quả thực hiện trên từng ngành, lĩnh vực

4.2.1. Về kinh tế

a) Về sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn

- Về trồng trọt: Vụ Đông - Xuân năm 2025-2026 gieo trồng 152.890 ha, vượt kế hoạch đề ra; đến nay đã thu hoạch 56.169 ha, đạt 36,74% diện tích gieo trồng⁹. Sản lượng lương thực có hạt ước đạt 627.757 tấn, đạt 32,37% kế hoạch năm, tăng 1,57% so với cùng kỳ. Vụ Hè Thu năm 2026 đã gieo trồng 1.471 ha, đạt 0,61% kế hoạch¹⁰.

⁹ Trong đó: lúa nước 40.057,5 ha/75.292 ha, đạt 53,2%TH; ngô 4.791 ha/8.390 ha, đạt 57,11% TH; khoai lang 155 ha/2.070 ha, đạt 7,49% TH; thuốc lá 1.683,4 ha/1.835 ha, đạt 91,74% TH; sắn 1.509 ha/19.898 ha, đạt 7,58% TH; mía 1.972 ha/30.673 ha, đạt 6,43% TH; rau các loại 3.609 ha/6.553 ha, đạt 55,07%TH; đậu các loại 1.452 ha/2.846 ha, đạt 51,01% TH; đậu lạc 335 ha/1.799 ha, đạt 18,62% TH; vùng (mè) 19 ha/42 ha, đạt 45,24% TH; cây hàng năm khác 586 ha/3.492 ha, đạt 16,78% TH.

¹⁰ Trong đó: lúa nước 506 ha/94.000 ha, đạt 0,54%KH; sắn 660 ha/37.000 ha, đạt 1,78 %KH; mía 270 ha/20.700 ha, đạt 1,3%KH; đậu các loại 17 ha/12.500 ha, đạt 0,14%KH; vùng (mè) 18 ha/1.600 ha, đạt 1,13 %KH.

Tổng diện tích cây lâu năm đạt 383.915 ha, tăng 2,71% so với cùng kỳ; trong đó cây công nghiệp 304.867 ha, cây ăn quả 79.048 ha. Một số cây trồng chủ lực tiếp tục duy trì quy mô lớn như cà phê 217.654 ha, hồ tiêu 28.804 ha, sầu riêng 41.821 ha; riêng sầu riêng tăng 5,76%. Sản lượng một số nông sản chủ yếu tăng khá so với cùng kỳ, như mía tăng 35,7%, cao su mủ khô tăng 19,8%, đậu lạc tăng 15,3%, hồ tiêu tăng 11,8%, điều tăng 8,52%.

Công tác xây dựng, quản lý mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói tiếp tục được chú trọng. Đến ngày 01/6/2026, toàn tỉnh có 328 mã số vùng trồng xuất khẩu với diện tích 9.698,65 ha, trong đó sầu riêng có 277 mã số, diện tích 7.574,39 ha; có 75 mã số vùng trồng nội địa với diện tích 1.260,57 ha và 54 cơ sở đóng gói được cấp mã số. Công tác dự tính, dự báo, phòng trừ sinh vật gây hại được triển khai chủ động, không để xảy ra dịch hại lớn trên diện rộng.

- *Về chăn nuôi*: Sản xuất chăn nuôi trên địa bàn tỉnh được duy trì tương đối ổn định. Tổng đàn vật nuôi chính của tỉnh ước đến cuối tháng 6 năm 2026 đạt trên 22,363 triệu con¹¹, cơ bản ổn định so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng thịt hơi các loại ước đạt 195.355 tấn, bằng 50,02% kế hoạch, tăng 3,57% so với cùng kỳ; sản lượng trứng đạt khoảng 415,545 triệu quả, bằng 50% kế hoạch, tăng 2,21% so với cùng kỳ.

Công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm được triển khai đồng bộ; các bệnh nguy hiểm như lở mồm long móng, cúm gia cầm, viêm da nổi cục cơ bản được kiểm soát, không phát sinh ổ dịch. Tuy nhiên, bệnh Đại và Dịch tả lợn Châu Phi còn xảy ra tại một số địa phương; trong đó, Dịch tả lợn Châu Phi phát sinh tại 28 xã, phường, buộc tiêu hủy 8.515 con, ảnh hưởng đến phát triển đàn và gây thiệt hại cho người chăn nuôi.

- *Về thủy sản*: Hoạt động nuôi trồng và khai thác thủy sản tiếp tục duy trì ổn định, đạt kết quả tích cực. Diện tích nuôi trồng ước đạt 8.152 ha, bằng 80,16% kế hoạch, tăng 14,35% so với cùng kỳ; sản lượng nuôi trồng đạt 17.325 tấn, bằng 40,12% kế hoạch, tăng 7,6%, trong đó tôm thẻ chân trắng tiếp tục là đối tượng nuôi chủ lực, chiếm tỷ trọng lớn trong tổng sản lượng nuôi trồng. Sản lượng khai thác ước đạt 49.104 tấn, bằng 67,48% kế hoạch, tăng 3,9% so với cùng kỳ, chủ yếu là khai thác biển, góp phần ổn định sinh kế cho ngư dân.

Công tác quản lý tàu cá, chống khai thác IUU được triển khai quyết liệt; đến ngày 02/6/2026, toàn tỉnh có 2.598 tàu cá đăng ký trên Hệ thống cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia, 100% tàu cá từ 15m trở lên lắp đặt thiết bị giám sát hành trình; kiểm tra, kiểm soát hơn 8.800 lượt tàu cá xuất, nhập cảng và xử lý 13 trường hợp vi phạm với số tiền 262,5 triệu đồng.

- *Về lâm nghiệp*: Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng tiếp tục được quan tâm chỉ đạo, triển khai đồng bộ. Trong 6 tháng đầu năm, diện tích trồng rừng tập trung ước đạt 800 ha, bằng 13,88% kế hoạch; khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên 1.097,39 ha; chăm sóc rừng trồng 19.580 ha; sản lượng gỗ khai thác từ rừng trồng đạt 149.202,61 m³. Công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy

¹¹ Trong đó: đàn trâu đạt khoảng 30,39 nghìn con, đàn bò 402,53 nghìn con, đàn lợn 1,151 triệu con, đàn gia cầm 20,78 triệu con.

rừng được chú trọng; số vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp giảm so với cùng kỳ. Tuy nhiên, tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng trái phép còn xảy ra; toàn tỉnh phát hiện 352 vụ vi phạm, thu nộp ngân sách hơn 624,325 triệu đồng; xảy ra 07 vụ cháy rừng trồng, thiệt hại khoảng 40,66 ha, đã được phát hiện và xử lý kịp thời.

- *Công tác thủy lợi, phòng chống thiên tai*: Tiếp tục được chỉ đạo, triển khai đồng bộ; các giải pháp phòng, chống hạn hán, bão lũ, điều tiết nước được thực hiện chủ động, linh hoạt, cơ bản bảo đảm phục vụ sản xuất và sinh hoạt. Công tác tuyên truyền, hướng dẫn tưới tiên tiến, tiết kiệm nước tiếp tục được chú trọng. Đến nay, tổng diện tích cây trồng được tưới đạt 375.813 ha; trong đó tưới trực tiếp từ công trình thủy lợi 206.284 ha, tưới từ nguồn hỗ trợ và các hình thức công trình khác khoảng 169.529 ha. Các đơn vị quản lý, vận hành hiệu quả 51 công trình cấp nước tập trung, cung cấp nước sinh hoạt ổn định cho 40.366 hộ dân và khách hàng, bảo đảm chất lượng theo quy định. Lũy kế từ đầu năm đến nay, trên địa bàn tỉnh xảy ra 09 trận thiên tai, làm 01 người chết, hư hỏng 85 nhà dân và một số công trình cơ sở hạ tầng, giao thông, thủy lợi bị hư hỏng, gây ảnh hưởng đến đời sống nhân dân trong tỉnh. Ước tính giá trị thiệt hại ban đầu khoảng 2.859 triệu đồng.

- *Về phát triển nông thôn*: Các ngành, địa phương tiếp tục tập trung triển khai các nội dung, nhiệm vụ về xây dựng nông thôn mới, về phát triển sản phẩm OCOP thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030; tập trung duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí và hỗ trợ các địa phương phấn đấu đạt chuẩn trong giai đoạn mới. Đến nay, toàn tỉnh có 26/88 xã đạt chuẩn nông thôn mới; qua rà soát sơ bộ tại 88 xã, toàn tỉnh đạt 224/880 tiêu chí, bình quân 2,55 tiêu chí/xã¹². Chương trình OCOP tiếp tục phát huy hiệu quả, góp phần nâng cao giá trị sản phẩm nông thôn và quảng bá sản phẩm đặc trưng của tỉnh. Toàn tỉnh hiện có 762 sản phẩm OCOP của 374 chủ thể¹³.

b) Về sản xuất công nghiệp

Sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh duy trì đà phục hồi và tăng trưởng tích cực; các nhà máy sản xuất, chế biến công nghiệp cơ bản hoạt động ổn định. Chỉ số sản xuất công nghiệp ước tăng 14,04% so với cùng kỳ năm 2025, vượt 1,93 điểm phần trăm so với kịch bản tăng trưởng đề ra (*Kịch bản*: $\geq 12,11\%$), khu vực công nghiệp tiếp tục là động lực quan trọng trong tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu đạt mức tăng khá so với cùng kỳ, nhất là các nhóm sản phẩm thuộc ngành chế biến, chế tạo. Cụ thể, cà phê chế biến ước đạt 31.835,8 tấn, tăng 24,59%; hạt điều khô ước đạt 50.949,6 tấn, tăng 6,25%; dăm gỗ ước đạt 102.341,0 tấn, tăng 9,98%; bia đóng chai ước đạt 40 triệu lít, tăng 5,56%; thuốc chữa bệnh ước đạt 844,8 triệu viên, tăng 33,52% so với cùng kỳ.

¹² Trong đó có 02 xã đạt 8 tiêu chí, 01 xã đạt 7 tiêu chí, 07 xã đạt 6 tiêu chí, 08 xã đạt 5 tiêu chí, 08 xã đạt 4 tiêu chí, 10 xã đạt 3 tiêu chí, 22 xã đạt 2 tiêu chí, 13 xã đạt 1 tiêu chí và 17 xã chưa đạt tiêu chí nào.

¹³ Trong đó có 02 sản phẩm 5 sao, 60 sản phẩm 4 sao, 603 sản phẩm 3 sao và 97 sản phẩm hết hạn.

Đây là những kết quả tích cực, thể hiện nỗ lực đáng ghi nhận của các doanh nghiệp trong duy trì và mở rộng sản xuất công nghiệp. Tuy nhiên, bên cạnh các sản phẩm tăng trưởng khá, một số ngành, sản phẩm gặp nhiều khó khăn do tác động của giá nguyên, nhiên liệu tăng, nhu cầu tiêu thụ suy giảm và những bất ổn trong chuỗi cung ứng. Ngành may mặc chịu ảnh hưởng bởi tình trạng đơn hàng sụt giảm, nguồn cung nguyên phụ liệu bị gián đoạn hoặc chậm trễ, tác động đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Đối với ngành chế biến hải sản, hiện nay chỉ còn một số doanh nghiệp duy trì hoạt động chế biến cá ngừ, tôm đông lạnh; một số đơn vị đã tạm ngừng sản xuất do thiếu nguồn nguyên liệu và thực hiện cơ cấu lại ngành hàng, dẫn đến tổng sản lượng giảm so với kế hoạch đã xây dựng.

c) Về thương mại - dịch vụ

- *Về thương mại:* Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 105.130,4 tỷ đồng, tăng 15,74% so với cùng kỳ, đạt 47,48% kế hoạch, thấp hơn kịch bản tăng trưởng đề ra khoảng 57,3 tỷ đồng (*Kịch bản: 105.187,7 tỷ đồng*). Nguyên nhân chủ yếu do thị trường xăng dầu biến động; một số nhóm dịch vụ có giá trị gia tăng cao như vận tải, kho bãi, lưu trú, ăn uống, du lịch và dịch vụ ngoài công lập tăng trưởng chậm; tiến độ triển khai các dự án nhà ở thương mại, dịch vụ còn chậm, chưa tạo động lực rõ nét cho khu vực dịch vụ. Công tác quản lý thị trường, xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu và phát triển thương mại điện tử tiếp tục được quan tâm. Tỉnh đã tăng cường kiểm tra, kiểm soát hàng nhập lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng, gian lận thương mại, nhất là trên môi trường thương mại điện tử; đồng thời đẩy mạnh xúc tiến thương mại, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP và nông sản đặc trưng của địa phương.

Hoạt động xuất khẩu tiếp tục là điểm sáng trong lĩnh vực thương mại. Tổng kim ngạch xuất khẩu 6 tháng đầu năm ước đạt 1.577 triệu USD, tăng 3,8% so với cùng kỳ, đạt 54% kế hoạch và vượt 157 triệu USD so với kịch bản đề ra (*Kịch bản: 1.420 triệu USD*). Các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của tỉnh tiếp tục duy trì tốt thị trường truyền thống, đồng thời từng bước khai thác hiệu quả các thị trường mới, góp phần quan trọng vào tăng trưởng kinh tế và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

Hoạt động nhập khẩu tăng khá, cơ bản đáp ứng nhu cầu nguyên liệu, máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất, chế biến và tiêu dùng trên địa bàn. Tổng kim ngạch nhập khẩu 6 tháng đầu năm ước đạt 580 triệu USD, tăng 13,95% so với cùng kỳ, đạt 66,67% kế hoạch. Đây là tín hiệu tích cực, phản ánh nhu cầu phục hồi và mở rộng sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Về dịch vụ:

Dịch vụ du lịch: Hoạt động du lịch đạt nhiều kết quả nổi bật; công tác quảng bá, xúc tiến, kích cầu du lịch được triển khai đa dạng, gắn với văn hóa, di sản, biển, ẩm thực và du lịch cộng đồng. Tỉnh đã tổ chức nhiều chương trình, sự kiện nổi bật như khai mạc các hoạt động du lịch Đắc Lắc năm 2026, đón những du khách đầu tiên đến Mũi Điện, chương trình kích cầu du lịch dịp lễ 30/4 - 01/5 với chủ đề “*Cá ngừ Đắc Lắc tinh hoa câu vàng*”, trải nghiệm du lịch biển, trình diễn khinh khí cầu, không gian ẩm thực và quảng bá sản phẩm đặc trưng địa phương.

Tổng lượt khách du lịch ước đạt 5,33 triệu lượt, tăng 37,19% so với cùng kỳ, đạt 66,6% kế hoạch, vượt 0,7 triệu lượt so với kịch bản (*Kịch bản: 4,63 triệu lượt*); trong đó khách nội địa đạt 5,251 triệu lượt, khách quốc tế đạt 78.500 lượt. Tổng thu từ du lịch ước đạt 9.602 tỷ đồng, tăng 37,9%, đạt 60% kế hoạch, vượt 692 tỷ đồng so với kịch bản (*KH: 16.000 tỷ đồng, Kịch bản: 8.910 tỷ đồng*). Công tác xây dựng sản phẩm, phát triển điểm đến, liên kết du lịch và chuyển đổi số tiếp tục được chú trọng. Tỉnh tập trung xây dựng Đề án phát triển du lịch giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2050; kết nối tour, phát triển điểm đến, hoàn thiện hồ sơ tham dự giải thưởng “Làng du lịch tốt nhất” năm 2026 của UN Tourism và vận hành phần mềm “Bản đồ số du lịch Đắc Lắc”.

Hoạt động ngân hàng: Đến 30/6/2026, tổng nguồn vốn huy động thực hiện ước đạt 173.400 tỷ đồng, tăng 3,6% so với cuối năm 2025 và tăng 12,6% so với cùng kỳ năm trước (tương ứng giá trị tăng thêm 19.426 tỷ đồng); dư nợ cho vay ước đạt 281.700 tỷ đồng, tăng 8,1% so với cuối năm 2025 và tăng 16,16% so với cùng kỳ năm trước (tương ứng giá trị tăng thêm 39.192 tỷ đồng). Tín dụng có tốc độ tăng trưởng tốt, đáp ứng kịp thời các nhu cầu vốn cho vay phát triển kinh tế tại địa phương; nợ xấu toàn tỉnh ước khoảng 2.500 tỷ đồng, dưới 01% tổng dư nợ, thấp hơn nhiều so với hạn mức cho phép (dưới 3%). Dư nợ cho vay tại Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh ước đạt 16.011 tỷ đồng, tăng 10,7% so với cuối năm 2025 (chủ yếu là cho vay hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, cho vay giải quyết việc làm, cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường, cho vay hộ gia đình sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn...), góp phần thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia tại địa bàn, đảm bảo công tác an sinh xã hội, hạn chế tín dụng đen và hỗ trợ phát triển kinh tế địa phương.

d) Về thu, chi ngân sách nhà nước

Trong 6 tháng đầu năm 2026, thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh cơ bản bảo đảm tiến độ thực hiện dự toán. Tổng thu NSNN đạt 8.933 tỷ đồng, bằng 52,19% dự toán Trung ương giao, bằng 49,36% dự toán tỉnh giao và bằng 44,94% kịch bản năm phân đầu (*Kịch bản: 19.880 tỷ đồng*), tăng 3,05% so với cùng kỳ. Tiến độ thu cơ bản bảo đảm so với yêu cầu thực hiện dự toán trong nửa đầu năm, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác điều hành ngân sách địa phương.

Thu nội địa giữ vai trò chủ yếu, đạt 8.846 tỷ đồng, bằng 52,13% dự toán Trung ương giao, bằng 49,28% dự toán tỉnh giao và bằng 44,92% kịch bản năm phân đầu, tăng 3,19% so với cùng kỳ. Đặc biệt, nếu loại trừ thu tiền sử dụng đất và xổ số kiến thiết, thu nội địa ước đạt 6.813 tỷ đồng, tăng 18,33%, cho thấy nguồn thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh có chuyển biến tích cực. Một số khoản thu đạt khá, tăng cao so với cùng kỳ, đóng góp tích cực vào kết quả thu ngân sách¹⁴; tuy nhiên, một số khoản thu còn đạt thấp hoặc giảm¹⁵.

¹⁴ Như: thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh đạt 3.398 tỷ đồng, tăng 47,95%; thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương đạt 151 tỷ đồng, tăng 61,6%; thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt 296 tỷ đồng, tăng 52,58%; thuế thu nhập cá nhân đạt 807 tỷ đồng, tăng 11,38%; lệ phí trước bạ đạt 582 tỷ đồng, tăng 22,9%; thu từ xổ số kiến thiết đạt 276 tỷ đồng, tăng 21,21%.

¹⁵ Như: thu tiền sử dụng đất đạt 1.757 tỷ đồng, bằng 31,95% dự toán Trung ương giao, 28,85% dự toán tỉnh giao, chỉ bằng 67,9% so với cùng kỳ (*do 6 tháng đầu năm 2025 phát sinh khoản thu đột biến từ đầu giá quyền sử dụng*

Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt 87,4 tỷ đồng, bằng 59,06% dự toán Trung ương và tỉnh giao, bằng 46,99% kịch bản năm phân đầu, giảm 8,78% so với cùng kỳ. Nguyên nhân chủ yếu do hoạt động thương mại quốc tế còn gặp khó khăn, nhu cầu tại một số thị trường xuất khẩu giảm; cơ cấu hàng hóa xuất nhập khẩu của tỉnh chủ yếu là nông sản, nguyên liệu và các mặt hàng có thuế suất thấp hoặc được hưởng ưu đãi thuế, nên số thu phát sinh chưa cao.

Tổng chi ngân sách địa phương lũy kế 6 tháng đạt 20.158 tỷ đồng, bằng 50,41% dự toán Trung ương giao, bằng 48,84% dự toán tỉnh giao và bằng 89,2% so với cùng kỳ. Trong đó, chi thường xuyên đạt 12.942 tỷ đồng, bằng 43,02% dự toán Trung ương và tỉnh giao, giảm 2,5% so với cùng kỳ.

e) Về hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp, kinh tế tập thể

Tỉnh tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ, xúc tiến đầu tư và mở rộng thị trường. Chương trình “Cà phê doanh nhân” được duy trì nhằm tăng cường đối thoại, thể hiện tinh thần chính quyền đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển ổn định, bền vững. Đồng thời, tỉnh tập trung thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW và Nghị quyết số 79-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế nhà nước; phân bổ 02 tỷ đồng từ ngân sách Trung ương năm 2026 để hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa¹⁶, góp phần nâng cao năng lực quản trị, hiệu quả hoạt động và sức cạnh tranh của doanh nghiệp trên địa bàn.

Trong 6 tháng đầu năm 2026, có 1.990 doanh nghiệp thành lập mới với tổng vốn đăng ký 16.078 tỷ đồng (*tăng 34,5% về số doanh nghiệp và giảm 29,5% về số vốn so với cùng kỳ*¹⁷); có 403 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, tăng 18,2% so với cùng kỳ; môi trường đầu tư, kinh doanh tiếp tục chuyển biến, niềm tin của doanh nghiệp từng bước được duy trì. Tuy nhiên, số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường còn cao, với 428 doanh nghiệp giải thể, tăng 98,1% so với cùng kỳ; 1.132 doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh, tăng 5,1%. Nguyên nhân chủ yếu do phần lớn doanh nghiệp trên địa bàn là doanh nghiệp nhỏ, vừa và siêu nhỏ, năng lực tài chính, khả năng chống chịu còn hạn chế; một số doanh nghiệp thua lỗ, doanh thu thấp hoặc không phát sinh doanh thu, khó tiếp cận vốn tín dụng, nợ thuế lớn, khó khăn trong chi trả lương. Bên cạnh đó, năng lực quản trị, chiến lược kinh doanh, chuyển đổi số và khả năng thích ứng thị trường của một bộ phận doanh nghiệp còn hạn chế. Đến nay, toàn tỉnh có khoảng 21.274 doanh nghiệp, chi nhánh doanh nghiệp ngoài tỉnh còn đăng ký hoạt động (*gồm 19.580 doanh nghiệp và 1.694 chi nhánh*). Trong 6 tháng đầu năm, có 41 hợp tác xã thành lập

đất tại số 02 đường Mai Hắc Đế, phường Tân Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, với số thu ngân sách hơn 568 tỷ đồng); thuế bảo vệ môi trường đạt 298 tỷ đồng, bằng 35,53% dự toán, giảm 27,05%; các loại phí, lệ phí đạt 135 tỷ đồng, giảm 22,97%; thu tiền thuê mặt đất, mặt nước đạt 186 tỷ đồng, giảm 20,85%; thu khác ngân sách đạt 290 tỷ đồng, giảm 27,13%.

¹⁶ Tại Quyết định số 847/QĐ-UBND ngày 25/3/2026 của UBND tỉnh.

¹⁷ Do trong tháng 01/2025 có 01 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với số vốn lớn (9.900 tỷ đồng), làm cho số vốn đăng ký của DN trong 6 tháng đầu năm 2025 tăng đột biến.

mới; toàn tỉnh hiện có khoảng 1.005 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã còn hoạt động.

Công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước tiếp tục được quan tâm chỉ đạo. Tỉnh tập trung rà soát, xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình sắp xếp, đổi mới các doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý; đồng thời kịp thời xem xét, cho ý kiến các nội dung thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh với vai trò cơ quan đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

g) Về đầu tư phát triển

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn tỉnh ước đạt 27.174,5 tỷ đồng, tăng 2,33% so với cùng kỳ, đạt 33,8% kế hoạch, chưa đạt kịch bản đề ra (*KBTT: 29.320 tỷ đồng*); trong đó: vốn đầu tư của tư nhân và dân cư ước đạt 18.297,8 tỷ đồng, tăng 11,38% so với cùng kỳ; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài ước đạt 288,1 tỷ đồng, giảm 73,19%; vốn đầu tư của khu vực Nhà nước ước đạt 8.588,6 tỷ đồng, giảm 5,14% so với cùng kỳ.

Ngay từ đầu năm, tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, xác định đây là động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng, phát triển kết cấu hạ tầng và tạo sức lan tỏa cho các ngành, lĩnh vực khác. Trên cơ sở kế hoạch vốn được giao, tỉnh đã hoàn thành phân bổ vốn đầu tư công năm 2026 cho các đơn vị, chủ đầu tư theo quy định, tạo điều kiện triển khai thực hiện ngay từ những tháng đầu năm.

Công tác chỉ đạo, điều hành được thực hiện thường xuyên, sát sao; lãnh đạo tỉnh tăng cường kiểm tra thực địa các dự án lớn, trọng điểm, nhất là các dự án hạ tầng giao thông, đô thị, khu tái định cư và các dự án còn vướng mắc về bồi thường, giải phóng mặt bằng để kịp thời tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân. Tỉnh yêu cầu các chủ đầu tư xây dựng kế hoạch giải ngân chi tiết theo tháng, quý, cam kết tiến độ và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện; đồng thời chỉ đạo các sở, ngành, địa phương phối hợp xử lý vướng mắc về thủ tục đầu tư, đất đai, quy hoạch, tái định cư, vật liệu xây dựng và năng lực nhà thầu. Đối với giải phóng mặt bằng, tỉnh xác định đây là khâu then chốt, chỉ đạo triển khai quyết liệt, phát động các phong trào, chiến dịch thi đua như “*Chiến dịch 30 ngày đêm giải phóng mặt bằng tuyến đường bộ ven biển*”, tạo sự vào cuộc đồng bộ của các cấp, các ngành và địa phương. Đồng thời, duy trì chế độ báo cáo tiến độ hằng ngày, hằng tuần; rà soát, phân loại dự án chậm tiến độ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương đầu tư công, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu và kiên quyết điều chuyển vốn đối với dự án chậm giải ngân, không có khả năng hoàn thành kế hoạch.

Tổng kế hoạch đầu tư công năm 2026 tỉnh giao là **10.875,045** tỷ đồng, đến nay đã phân bổ chi tiết để triển khai các nhiệm vụ, dự án là 9.608,393 tỷ đồng, đạt 88,35%¹⁸, số còn lại chưa giao chi tiết là 1.266,652 tỷ đồng¹⁹. Tính đến ngày

¹⁸ Trong đó: Ngân sách trung ương đã phân bổ 2.224,855/2.808,804 tỷ đồng, đạt 79,21%; ngân sách địa phương đã phân bổ 7.383,538/8.066,241 tỷ đồng, đạt 91,54%.

¹⁹ Trong đó: Ngân sách trung ương là 583,949 tỷ đồng; ngân sách địa phương là 682,703 tỷ đồng.

30/6/2026, đã giải ngân **2.664,62 tỷ đồng**, đạt **27,91%** kế hoạch tình giao chi tiết²⁰ và đạt 27% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao²¹.

Tổng kế hoạch đầu tư công năm 2025 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2026 được cấp có thẩm quyền cho phép là **5.628 tỷ đồng**²². Tính đến ngày 30/6/2026, các đơn vị, chủ đầu tư đã triển khai thực hiện và giải ngân được **1.155,607 tỷ đồng**, đạt **20,53%** tổng vốn được cho phép kéo dài.

- Về tình hình triển khai thực hiện các dự án trọng điểm và các dự án Trung ương đầu tư trên địa bàn tỉnh:

+ Đối với Dự án thành phần 3 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1, khối lượng thi công dự án đến nay đạt 97,26%; Ban A đang phối hợp với địa phương khẩn trương hoàn thành phần GPMB còn lại và chỉ đạo các nhà thầu khẩn trương đẩy nhanh tiến độ của dự án, hoàn thành các hạng mục còn lại để bảo đảm tiến độ theo kế hoạch đề ra.

+ Dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, đoạn qua địa bàn tỉnh: Tỉnh đã tập trung phối hợp, giải quyết các tồn tại trong quá trình thi công, cũng như giải quyết các vướng mắc về mặt bằng để bàn giao cho Chủ đầu tư để thi công đảm bảo tiến độ của dự án; đến nay dự án đã cơ bản hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng với khối lượng thi công đạt khoảng 99,89% giá trị hợp đồng.

+ Đối với Dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam đoạn qua địa bàn tỉnh: UBND tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo giải phóng mặt bằng để tăng cường chỉ đạo, điều phối, tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai; đồng thời giao các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực phía Đông tỉnh, Tuy An và Tuy Hòa làm chủ đầu tư thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo địa bàn. Đến nay, đã rà soát khoảng 5.589 thửa đất bị ảnh hưởng, với khoảng 3.025 hộ thuộc diện tái định cư; nhu cầu vốn giải phóng mặt bằng khoảng 12.245 tỷ đồng, dự kiến bố trí năm 2026 khoảng 4.000 tỷ đồng. Các khu tái định cư đang được hoàn thiện quy hoạch chi tiết; công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được các Ban Quản lý dự án đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm điều kiện tổ chức thi công. UBND tỉnh đã chỉ đạo hoàn thiện Quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc; đồng thời báo cáo xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy. Tỉnh cũng đã đề nghị Bộ Xây dựng rà soát, điều chỉnh hướng tuyến đoạn qua địa bàn, sớm bàn giao cọc mốc giải phóng mặt bằng và triển khai chủ trương tách nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thành các dự án độc lập. Đồng thời, giao Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên nghiên cứu phát triển đô thị theo định hướng TOD khu vực

²⁰ Trong đó: Ngân sách trung ương đã giải ngân 413,557 tỷ đồng, đạt 18,59% kế hoạch; ngân sách địa phương đã giải ngân 2.251,063 tỷ đồng, đạt 30,49% kế hoạch.

²¹ Kế hoạch đầu tư công năm 2026 Thủ tướng Chính phủ giao là 9.619,304 tỷ đồng.

²² Bao gồm: 2.815,239 tỷ đồng được HĐND tỉnh cho phép kéo dài theo quy định tại khoản 2 Điều 72 Luật Đầu tư công 2024; 269,318 tỷ đồng nguồn vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách Trung ương giao bổ sung vốn sau ngày 30/9 được thực hiện và giải ngân đến hết 31/12/2026 theo quy định tại khoản 1 Điều 72 Luật Đầu tư công 2024; 719,66 tỷ đồng vốn thực hiện các chương trình MTQG theo quy định tại Nghị quyết số 265/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội và 1.824,377 tỷ đồng được Chủ tịch UBND tỉnh cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân theo quy định khoản 2 Điều 72 Luật Đầu tư công 2024.

ga Hòa Thành; Sở Xây dựng đang phối hợp Sở Tư pháp tham mưu trình HĐND tỉnh ban hành nghị quyết làm cơ sở lập quy hoạch khu vực TOD Hòa Thành.

- *Về công tác xúc tiến, thu hút đầu tư:* Xác định thu hút đầu tư ngoài ngân sách là giải pháp trọng tâm để huy động nguồn lực xã hội cho phát triển, tỉnh đã chủ động triển khai các hoạt động xúc tiến, kêu gọi đầu tư ngay từ đầu năm, tập trung vào các lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế như hạ tầng khu công nghiệp, cảng biển, logistics, đô thị, du lịch, năng lượng, công nghệ cao, viễn thông và chế biến nông sản.

Trong 6 tháng đầu năm, tỉnh đã tiếp xúc, làm việc với nhiều tập đoàn, doanh nghiệp lớn trong và ngoài nước như Samsung, Sun Group, Vingroup, T&T Group, Pacific Construction Group...; ký kết các thỏa thuận hợp tác chiến lược trong lĩnh vực hạ tầng, công nghệ, viễn thông, đô thị; tổ chức các đoàn xúc tiến đầu tư ngoài tỉnh, ngoài nước, trong đó có Các Tiểu vương quốc Ả-rập Thống nhất (UAE), nhằm mở rộng hợp tác, quảng bá tiềm năng, lợi thế và môi trường đầu tư của tỉnh. Thông qua Hội nghị xúc tiến đầu tư, tỉnh đã công bố, kêu gọi danh mục khoảng 257 dự án với tổng vốn dự kiến khoảng 1,032 triệu tỷ đồng, tạo cơ sở để nhà đầu tư nghiên cứu, khảo sát, đề xuất phương án đầu tư.

Song song với xúc tiến đầu tư, tỉnh chú trọng nâng cao chất lượng phục vụ nhà đầu tư; chỉ đạo các sở, ngành, địa phương phối hợp tháo gỡ khó khăn về quy hoạch, đất đai, thủ tục đầu tư, bồi thường, giải phóng mặt bằng, hạ tầng kết nối và các điều kiện triển khai dự án. Đặc biệt, tỉnh đã phát động Chiến dịch “60 ngày đêm cao điểm giải phóng mặt bằng” để bàn giao mặt bằng cho 02 dự án trọng điểm Khu công nghiệp Hòa Tâm và Cảng Bãi Gốc do Tập đoàn Hòa Phát đầu tư, góp phần hình thành động lực tăng trưởng mới về công nghiệp, cảng biển, logistics và phát triển khu vực phía Đông tỉnh.

Kết quả thu hút đầu tư có chuyển biến tích cực. Trong 6 tháng đầu năm, tỉnh đã chấp thuận chủ trương đầu tư/cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 29 dự án với tổng vốn đăng ký khoảng 25.808,81 tỷ đồng; điều chỉnh chủ trương đầu tư 33 dự án, trong đó có 09 dự án tăng vốn hơn 1.133,4 tỷ đồng, góp phần huy động nguồn lực ngoài ngân sách, bổ sung năng lực sản xuất, tạo việc làm, tăng thu ngân sách và thúc đẩy tăng trưởng.

Công tác rà soát, xử lý các công trình, dự án chậm tiến độ, tồn đọng, kéo dài, hiệu quả thấp tiếp tục được chỉ đạo quyết liệt. Qua rà soát, tỉnh đã tổng hợp 396 công trình, dự án có khó khăn, vướng mắc, nguy cơ thất thoát, lãng phí; trong đó 32 dự án thuộc thẩm quyền Trung ương và 364 dự án thuộc thẩm quyền địa phương. Đến nay, đã xử lý, tháo gỡ 90 dự án; 273 dự án đã có chủ trương, phương hướng xử lý; 33 dự án đang tiếp tục rà soát, phân loại, báo cáo cấp có thẩm quyền. UBND tỉnh đã thành lập 02 Tổ công tác để tổng hợp, phân loại, kiểm tra, theo dõi, đôn đốc xử lý các dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách và vốn đầu tư công, phấn đấu hoàn thành trong Quý III/2026 theo chỉ đạo của Tỉnh ủy.

h) Về công tác quản lý nhà nước lĩnh vực quy hoạch và xây dựng

Công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, xây dựng và phát triển đô thị tiếp tục được quan tâm chỉ đạo, trọng tâm là hoàn thành điều chỉnh Quy hoạch tỉnh

Đắc Lắc thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Sau khi Quy hoạch tỉnh điều chỉnh được phê duyệt, tỉnh đã tổ chức Hội nghị công bố Quy hoạch và Xúc tiến đầu tư năm 2026, tạo cơ sở pháp lý quan trọng để triển khai các quy hoạch đô thị, nông thôn và quy hoạch liên quan; đồng thời thu hút đầu tư, triển khai dự án theo định hướng phát triển của tỉnh.

Đối với hạ tầng hàng không, Quy hoạch Cảng hàng không Tuy Hòa và Quy hoạch Cảng hàng không Buôn Ma Thuột thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Bộ Xây dựng phê duyệt²³. Hiện nay, tỉnh đang triển khai các nội dung theo quy hoạch được duyệt.

Công tác lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng và triển khai các nhiệm vụ quy hoạch được thực hiện theo kế hoạch. Đến nay, 100% đô thị có quy hoạch chung được phê duyệt; quy hoạch chung xây dựng xã được rà soát, điều chỉnh tổng thể cho giai đoạn 2021-2035 đạt 88,7%. Trong 6 tháng đầu năm, tỉnh đã thẩm định nhiệm vụ quy hoạch của 07 đồ án²⁴, 01 đồ án điều chỉnh tổng thể²⁵; phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu vực nút giao cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột với đường tránh Đông Buôn Ma Thuột²⁶; đồng thời ban hành Quyết định số 1561/QĐ-UBND ngày 27/5/2026 về phê duyệt chủ trương lập quy hoạch và kế hoạch kinh phí nhà nước hằng năm trong công tác lập quy hoạch đô thị, nông thôn. Công tác hướng dẫn, góp ý, thẩm định các nhiệm vụ, đồ án quy hoạch thuộc thẩm quyền cấp xã và các nội dung liên quan đến phát triển đô thị, khu chức năng, logistics, khu công nghiệp, sân golf, nhà ở xã hội, trụ sở cơ quan sau sắp xếp đơn vị hành chính được triển khai thường xuyên, kịp thời.

Về công tác phát triển nhà ở và thị trường bất động sản: Công tác phát triển nhà ở, nhất là nhà ở xã hội, tiếp tục được tỉnh quan tâm chỉ đạo, triển khai theo kế hoạch. Trong 6 tháng đầu năm, phát triển nhà ở xã hội ước đạt 1.348 căn, bằng 34,6% kế hoạch. Tỉnh đã chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời giao chủ đầu tư dự án Nhà ở xã hội tại khu phố Phước Hậu, phường Bình Kiến²⁷; điều chỉnh quyết định giao chủ đầu tư thực hiện dự án Khu nhà ở xã hội phía Bắc đường Trần Phú, phường Tuy Hòa; triển khai xây dựng điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Đắc Lắc giai đoạn 2021 - 2030. Đồng thời, tỉnh chỉ đạo triển khai Nghị định số 357/2025/NĐ-CP về hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu nhà ở và thị trường bất động sản; thực hiện các nội dung về môi giới bất động sản, kỳ thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề năm 2026; nghiên cứu thí điểm cơ chế “luồng xanh” đối với dự án nhà ở xã hội không sử dụng vốn đầu tư công nhằm rút ngắn thủ tục, tháo gỡ khó khăn cho nhà đầu tư và đẩy nhanh tiến độ thực hiện.

²³ Tại các Quyết định: số 18/QĐ-BXD ngày 07/01/2026 và số 974/QĐ-BXD ngày 22/6/2026.

²⁴ Gồm: (1) Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Tổ hợp sân golf Buôn Đôn; (2) Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch phân khu Khu đô thị mới Nam thành phố Tuy Hòa (nay thuộc phường Phú Yên, tỉnh Đắc Lắc); (3) Khu vực nút giao cao tốc Khánh Hòa – Buôn Ma Thuột với đường tránh Đông Buôn Ma Thuột; (4) Tổ hợp sân golf Buôn Đôn; (5) Điều chỉnh Nhiệm vụ QHPK Khu đô thị mới Nam thành phố Tuy Hòa (nay thuộc phường Phú Yên, tỉnh Đắc Lắc); (6) Điều chỉnh Nhiệm vụ QHPK Khu biệt thự hồ Ea Kao; (7) Điều chỉnh Nhiệm vụ QHPK Khu sân Golf hồ Ea Kao.

²⁵ Điều chỉnh tổng thể QHPK (1/2000): Khu đô thị mới Nam Thành phố Tuy Hòa (nay thuộc phường Phú Yên, tỉnh Đắc Lắc).

²⁶ Tại Quyết định số 479/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của UBND tỉnh.

²⁷ Tại Quyết định số 1131/QĐ-UBND ngày 07/04/2026 của UBND tỉnh.

Thực hiện công bố giá vật liệu xây dựng, chỉ số giá xây dựng theo quy định; tăng cường quản lý trật tự xây dựng, kiểm tra, theo dõi và kịp thời chấn chỉnh, xử lý các hành vi vi phạm về trật tự xây dựng, chất lượng công trình, lấn chiếm đất đai, xây dựng trái phép, không đúng quy hoạch. Đồng thời, tập trung bảo dưỡng, sửa chữa các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ được giao quản lý, bảo đảm an toàn giao thông và phục vụ nhu cầu đi lại của Nhân dân.

i) Về công tác quản lý nhà nước lĩnh vực tài nguyên và môi trường

Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường tiếp tục được chỉ đạo, triển khai đồng bộ, góp phần phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và mục tiêu tăng trưởng của tỉnh. Việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp từng bước được cải thiện; công tác kiểm tra, xử lý vi phạm, chuyển đổi số và xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành tiếp tục được đẩy mạnh. Cụ thể:

- *Về đất đai*: Công tác hoàn thiện cơ chế, chính sách được triển khai kịp thời; tỉnh đã ban hành Quyết định số 38/2026/QĐ-UBND về hệ số điều chỉnh giá đất năm 2026 và Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND sửa đổi, bổ sung bảng giá đất trên địa bàn tỉnh. Các nhiệm vụ về xác định giá đất, thống kê đất đai, đo đạc bản đồ, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được triển khai đồng bộ theo quy định.

Việc giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất và đấu giá quyền sử dụng đất được thực hiện đúng quy định, góp phần tạo quỹ đất sạch thu hút đầu tư. Tỉnh cũng tập trung tháo gỡ vướng mắc trong bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư; kiểm tra tiến độ sử dụng đất đối với 21 dự án; rà soát, xử lý các dự án chậm tiến độ, tồn đọng kéo dài; hoàn thiện phương án sử dụng đất của các công ty nông, lâm nghiệp, ban quản lý rừng và các tổ chức kinh tế; tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm đất đai và hướng dẫn hỗ trợ đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số theo Đề án 104.

- *Về địa chất, khoáng sản*: Công tác quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản tiếp tục được tăng cường, nhất là triển khai Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024. Tỉnh đã tổ chức tập huấn cho gần 300 đại biểu; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn 50% thời gian giải quyết đối với 10/36 thủ tục thuộc lĩnh vực này. Đồng thời, tỉnh tập trung tháo gỡ khó khăn về nguồn vật liệu xây dựng thông thường phục vụ các dự án trọng điểm; cấp phép khai thác hơn 747 nghìn m³ đá bazan và gần 250 nghìn m³ đất san lấp phục vụ Dự án đường Nguyễn Đình Chiểu nối dài; tiếp nhận, xử lý 85 hồ sơ thủ tục hành chính và tiếp tục triển khai đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm được thực hiện nghiêm túc; đã xử phạt 03 doanh nghiệp²⁸ và phối hợp cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ công tác thanh tra, điều tra theo quy định.

- *Về bảo vệ môi trường*: Công tác bảo vệ môi trường tiếp tục được chú trọng; việc thẩm định, đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư được thực hiện chặt chẽ, đúng quy định. Tỉnh tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp

²⁸ Gồm: Công ty Kiến Tây, Công ty Phú Xuân, Công ty TNHH Hoàng Lan do vi phạm các quy định về thống kê, kiểm kê trữ lượng và chế độ báo cáo trong hoạt động khoáng sản.

luật, ban hành các kế hoạch về bảo vệ môi trường; hoàn thành rà soát danh mục cơ sở phải kiểm kê khí nhà kính năm 2026, tổng hợp kết quả kiểm kê và xây dựng Kế hoạch giảm phát thải khí nhà kính giai đoạn 2026-2030.

Công tác kiểm tra, giám sát được triển khai thường xuyên; đã kiểm tra 05 đơn vị, giám sát 33 hệ thống quan trắc tự động của 27 cơ sở, kịp thời xử lý phản ánh, kiến nghị và các vụ việc môi trường phát sinh²⁹. Hoạt động quan trắc môi trường được duy trì ổn định; tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom, xử lý ước đạt 92,39%, vượt kế hoạch, góp phần cải thiện môi trường sống, mỹ quan đô thị và phát triển bền vững.

4.2.2. Về văn hóa - xã hội

a) Về lao động, việc làm và an sinh xã hội

- *Về lao động, việc làm:* Tỉnh đã chủ động triển khai các chính sách hỗ trợ tạo việc làm, phát triển thị trường lao động và đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài. Ước 6 tháng đầu năm 2026, toàn tỉnh giải quyết việc làm cho khoảng 27.600 người, đạt 49,28% kế hoạch, tăng 2,22% so với cùng kỳ; trong đó có khoảng 1.750 người đi làm việc ở nước ngoài, đạt 70% kế hoạch, tăng 16,66%, riêng lao động thời vụ tại Hàn Quốc là 1.117 người.

Công tác hỗ trợ vay vốn giải quyết việc làm tiếp tục phát huy hiệu quả. Ngân hàng Chính sách xã hội đã cho vay 12.306 dự án với tổng số tiền 880,11 tỷ đồng, góp phần tạo, duy trì và mở rộng việc làm cho 12.306 lao động; đồng thời hỗ trợ 41 người vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng với số tiền 3,229 tỷ đồng.

Công tác tư vấn, giới thiệu việc làm và bảo hiểm thất nghiệp được triển khai tích cực. Trung tâm Dịch vụ việc làm đã tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền, tư vấn, giới thiệu việc làm; tư vấn cho 43.670 lượt người, giới thiệu việc làm cho 3.850 lượt người. Đồng thời, tham mưu ban hành 7.955 quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp, với số tiền chi trả hơn 161 tỷ đồng; hỗ trợ 750 người tham gia đào tạo nghề.

Về an sinh xã hội và người có công: Các chế độ, chính sách được thực hiện kịp thời, đúng quy định. Toàn tỉnh hiện quản lý hơn 128 nghìn hồ sơ người có công; hơn 17 nghìn lượt người hưởng trợ cấp hằng tháng, với kinh phí chi trả trên 52 tỷ đồng/tháng. Tỷ lệ chi trả qua tài khoản đạt 93,63%, góp phần bảo đảm công khai, minh bạch và thuận tiện cho người thụ hưởng.

Trong 6 tháng đầu năm, tỉnh tiếp nhận 1.428 hồ sơ đối tượng chính sách, tham mưu giải quyết 1.388 hồ sơ đủ điều kiện; thực hiện điều dưỡng tại nhà cho 911 người, kinh phí hơn 2,286 tỷ đồng; tổ chức điều dưỡng tập trung trong và ngoài tỉnh cho người có công. Công tác thăm hỏi, tặng quà dịp Tết Nguyên đán và các ngày lễ lớn được thực hiện chu đáo, riêng kinh phí tặng quà Tết Bính Ngọ hơn 43,426 tỷ đồng.

²⁹Như các vụ việc liên quan đến Nhà máy đường 333, Công ty TNHH Quang Sơn, bãi rác Hòa Phú và các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn tỉnh.

Tỉnh cũng hoàn thành “*Chiến dịch Quang Trung*” về thần tốc xây dựng mới, sửa chữa nhà ở cho hộ dân bị thiệt hại do bão, lũ, với 892/892 nhà hư hỏng nặng được sửa chữa và 606/606 nhà bị sập, đổ, lũ cuốn trôi được xây mới, đạt 100% kế hoạch. Đồng thời, ngày 27/6/2026, UBND tỉnh khởi công xây dựng 100 nhà sinh hoạt cộng đồng kết hợp phòng tránh lũ giai đoạn 1, phấn đấu hoàn thành trước ngày 15/9/2026, phục vụ ứng phó mùa mưa lũ.

b) Về giáo dục và đào tạo

Lĩnh vực giáo dục và đào tạo tiếp tục được quan tâm chỉ đạo, triển khai đồng bộ và đạt nhiều kết quả tích cực. Các cơ sở giáo dục tổ chức dạy và học đúng chương trình, kế hoạch; hoàn thành nhiệm vụ năm học 2025-2026 và chuẩn bị điều kiện cho năm học 2026-2027. Công tác tuyển sinh lớp 10 và tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 được thực hiện an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế. Tỉnh tổ chức thành công Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia THPT năm học 2025-2026, với 114 học sinh đạt giải³⁰; tham gia Cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn.

Công tác tham mưu, ban hành văn bản quản lý giáo dục và đào tạo được thực hiện kịp thời, bám sát chỉ đạo của Trung ương và thực tiễn địa phương. Tỉnh tập trung triển khai Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; đồng thời tổ chức khởi công xây dựng các Trường Phổ thông Dân tộc nội trú liên cấp Tiểu học và Trung học cơ sở tại xã Ea Rốk, Ea Bung, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ các trường đã khởi công trước đó, phấn đấu hoàn thành trước ngày 30/8/2026 để phục vụ năm học mới.

Mạng lưới trường, lớp tiếp tục được duy trì, cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh, học viên. Toàn tỉnh hiện có 1.378 cơ sở giáo dục do tỉnh quản lý³¹, với 38.089 cán bộ quản lý, giáo viên và 711.235 học sinh, học viên. Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, kiên cố hóa trường lớp được quan tâm; đến tháng 6/2026, có 838/1.351 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt 62%; tỷ lệ phòng học kiên cố hóa ước đạt 83,5%. Các chỉ tiêu huy động học sinh đến trường duy trì ở mức cao, trong đó trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 99,98%; trẻ 11-14 tuổi vào lớp 6 đạt 99,97%; học sinh 15 tuổi vào lớp 10 đạt 76,01%.

Giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên được chú trọng, gắn với nhu cầu thị trường lao động và định hướng phát triển nguồn nhân lực của tỉnh. Trong 6 tháng đầu năm, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tuyển sinh 12.266 người, đạt 22,2% kế hoạch; tổ chức tư vấn hướng nghiệp tại 40 điểm trường với 14.400 học sinh tham gia; đồng thời tăng cường liên kết doanh nghiệp, tư vấn tuyển dụng, bồi dưỡng kỹ năng, nâng cao khả năng tiếp cận việc làm sau đào tạo.

Công tác chuyển đổi số, nâng cao chất lượng giáo dục, chuẩn bị cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên và triển khai Chương trình giáo dục phổ thông tiếp tục

³⁰ Cụ thể: 03 giải Nhất, 21 giải Nhì, 34 giải Ba, 56 giải Khuyến khích.

³¹ Gồm: 452 trường mầm non, 456 trường tiểu học, 349 trường trung học cơ sở, 94 trường trung học phổ thông, 24 trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTX), 01 trường Cao đẳng Sư phạm và 02 trường Trung cấp. Ngoài ra, trên địa bàn còn có 07 trường đại học, 01 học viện, 11 trường cao đẳng và 03 trường trung cấp thuộc các bộ, ngành.

được quan tâm. Ngành giáo dục chủ động tham mưu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đổi mới giáo dục nghề nghiệp; đồng thời tăng cường quản lý các cơ sở giáo dục ngoài công lập, trung tâm ngoại ngữ, tin học, cơ sở giáo dục kỹ năng sống và giám sát việc tổ chức thi, cấp chứng chỉ theo quy định..

c) Về y tế và chăm sóc sức khỏe Nhân dân

Ngành y tế tiếp tục nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh; tăng cường đầu tư trang thiết bị, củng cố nhân lực, giáo dục y đức, đổi mới phong cách phục vụ, hướng tới sự hài lòng của người bệnh. Công tác luân phiên, đào tạo cán bộ tại chỗ và phối hợp với bệnh viện tuyến trên để hỗ trợ, chuyển giao kỹ thuật được chú trọng, từng bước đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh tại cơ sở.

Trong 6 tháng đầu năm 2026, các cơ sở y tế đã khám hơn 1,5 triệu lượt người, điều trị nội trú gần 187 nghìn lượt, điều trị ngoại trú hơn 56 nghìn lượt. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể cân nặng theo tuổi giảm còn 13,3%; số giường bệnh đạt 31,5 giường/vạn dân; số bác sĩ đạt 9,06 bác sĩ/vạn dân. Công tác y tế dự phòng được triển khai tích cực, tình hình dịch bệnh cơ bản trong tầm kiểm soát; tuy nhiên, một số bệnh truyền nhiễm còn diễn biến phức tạp, cần tiếp tục giám sát chặt chẽ và xử lý kịp thời³².

Tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người dân giai đoạn 2026-2030 theo Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị; tổ chức thực hiện tại 04 địa phương trong tháng 6/2026 và triển khai đồng loạt từ ngày 01/7/2026. Để thực hiện nhiệm vụ năm 2026, tỉnh dự kiến bổ sung 400 tỷ đồng từ nguồn tăng thu so với dự toán và dự toán chi còn lại của ngân sách địa phương năm 2025, báo cáo xin ý kiến Thường trực HĐND tỉnh trước khi quyết định theo quy định.

Công tác an toàn thực phẩm được kiểm tra thường xuyên; đã tổ chức 07 đợt kiểm tra tại 4.824 cơ sở, trong đó 91,7% cơ sở đạt yêu cầu, xử lý 99 cơ sở vi phạm với số tiền phạt hơn 274 triệu đồng; đồng thời tăng cường truyền thông, tập huấn và giám sát an toàn thực phẩm phục vụ các sự kiện, không ghi nhận sự cố.

Công tác bảo trợ xã hội, chăm sóc nhóm yếu thế và bảo vệ trẻ em được triển khai kịp thời; trợ giúp xã hội dịp Tết cho 140.837 đối tượng với kinh phí hơn 56,3 tỷ đồng, duy trì trợ giúp thường xuyên cho 157.814 đối tượng, tỷ lệ chi trả không dùng tiền mặt đạt 79,7%; đồng thời đẩy mạnh phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước, bạo lực, xâm hại trẻ em và duy trì đội ngũ cộng tác viên trẻ em tại 100% xã, phường.

*** Công tác bảo hiểm:** Lũy kế số người tham gia BHXH, BHYT, BHTN là 3.130.102 người. Toàn tỉnh thu được 4.218 tỷ đồng, đạt 25,6% kế hoạch, tăng 3%

³² Như: bệnh sốt xuất huyết ghi nhận tại hầu hết các địa phương, số mắc tập trung tại các khu vực Phú Hoà, Tuy Hoà, Đồng Xuân; trong đó, Phú Hoà có số mắc cao hơn nhiều so với các khu vực khác (147 ca). Toàn tỉnh ghi nhận 40 ổ dịch, trong đó 32 ổ dịch đã kết thúc, 08 ổ dịch đang hoạt động; bệnh Đại: ghi nhận 02 trường hợp mắc và tử vong tại khu vực Buôn Đôn và Krông Năng; bệnh tay chân miệng: ghi nhận 1.284 trường hợp mắc, tăng cao gấp 1,3 lần so với cùng kì năm 2025 (549 trường hợp); trong đó khu vực Buôn Ma Thuột có số mắc cao nhất với 298 trường hợp mắc; bệnh Thủy đậu: ghi nhận 217 trường hợp mắc, tăng cao 2,9 lần so với cùng kì năm 2025.

so với cùng kỳ năm 2025. Tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 93,7% dân số toàn tỉnh (KH: 95,2%).

d) Về văn hóa, thể thao và thông tin, truyền thông

- *Về văn hóa*, tỉnh đã tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền, cổ động trực quan, triển lãm, biểu diễn nghệ thuật, lễ hội phục vụ Tết Nguyên đán, kỷ niệm các ngày lễ lớn và tuyên truyền cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031. Các chương trình nghệ thuật, triển lãm chuyên đề, hoạt động trải nghiệm văn hóa được tổ chức phong phú, góp phần đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của Nhân dân, lan tỏa giá trị văn hóa, lịch sử và di sản địa phương.

Tỉnh đang tập trung chuẩn bị Lễ hội Sầu riêng Đắc Lắc năm 2026; đã phê duyệt Đề án, thành lập Ban Tổ chức, các Tiểu ban và chỉ đạo xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trọng tâm về truyền thông, khai mạc, đại nhạc hội, ẩm thực, trưng bày, quảng bá sầu riêng và sản phẩm OCOP. Các sở, ngành, địa phương, doanh nghiệp tích cực phối hợp, đăng ký hoạt động hưởng ứng, tạo tiền đề tổ chức Lễ hội bảo đảm quy mô, chất lượng, hiệu quả, góp phần quảng bá thương hiệu sầu riêng Đắc Lắc, thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm và phát triển du lịch..

Công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa tiếp tục được chú trọng, gắn với triển khai Nghị quyết số 80-NQ/TW về phát triển văn hóa Việt Nam trong giai đoạn mới. Tỉnh tập trung xây dựng hồ sơ, kế hoạch bảo tồn các giá trị văn hóa đặc trưng như không gian văn hóa cồng chiêng, tri thức trồng và chế biến cà phê, di tích lịch sử - văn hóa, lễ hội truyền thống, góp phần gìn giữ bản sắc văn hóa các dân tộc và tạo nền tảng phát triển du lịch.

Bên cạnh đó, tỉnh khẩn trương chuẩn bị tổ chức Lễ hội Cà phê Buôn Ma Thuột lần thứ 10 năm 2027; đồng thời đẩy mạnh truyền thông, quảng bá quốc tế sau khi Buôn Ma Thuột được National Geographic vinh danh trong Top 15 điểm đến ẩm thực tuyệt vời nhất thế giới năm 2026.

Hoạt động văn hóa cơ sở, gia đình, điện ảnh, thư viện tiếp tục được duy trì; phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, xây dựng “Bộ quy tắc ứng xử Người Đắc Lắc văn minh - thân thiện - mến khách”, các hoạt động hưởng ứng Ngày Gia đình Việt Nam, Ngày Sách và Văn hóa đọc được triển khai thường xuyên. Trong 6 tháng, tỉnh tổ chức 612 buổi chiếu phim lưu động, 66 buổi xe loa tuyên truyền, 05 đợt phim với 55 suất chiếu, thu hút gần 8.000 lượt khán giả, góp phần đưa văn hóa, thông tin về cơ sở.

- *Về thể dục, thể thao*, phong trào thể dục thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao tiếp tục có chuyển biến tích cực. Tỉnh đã ban hành Kế hoạch phát triển thể dục, thể thao giai đoạn 2026-2030; triển khai Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân và các hoạt động kỷ niệm 80 năm Ngày truyền thống ngành Thể dục thể thao Việt Nam. Nhiều giải, sự kiện thể thao quần chúng được tổ chức thành công, gắn với hoạt động văn hóa, du lịch và các ngày lễ lớn.

Công tác tổ chức Đại hội Thể dục thể thao các cấp được triển khai đúng tiến độ; đến hết tháng 6 năm 2026, có 102/102 xã, phường hoàn thành nội dung thi đấu cấp xã, đạt 100 %. Thể thao thành tích cao đạt kết quả nổi bật, với 18 môn, 493 vận động viên được đào tạo, huấn luyện và thi đấu có 125 vận động viên đạt đẳng cấp quốc gia, trong đó 41 kiện tướng, 84 vận động viên cấp I; tham gia 32 giải thể thao, đạt 186 huy chương các loại, đạt 103% chỉ tiêu huy chương đề ra (43 huy chương vàng, 59 huy chương bạc, 84 huy chương đồng). Đặc biệt, vận động viên Phạm Huỳnh Yên Thư xếp thứ 3 cự ly 42km nữ tại Giải Marathon Báo Tiền Phong lần thứ 67, đồng thời là Huy chương đồng đầu tiên của thể thao tỉnh tại Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ X năm 2026.

- *Về thông tin, tuyên truyền*, Công tác chỉ đạo, định hướng thông tin được thực hiện chủ động, kịp thời. Trong 6 tháng đầu năm, tỉnh đã ban hành trên 400 văn bản chỉ đạo, định hướng tuyên truyền về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các văn bản của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh. Công tác báo chí được duy trì nền nếp thông qua họp báo, giao ban báo chí định kỳ; thường xuyên theo dõi, tổng hợp thông tin báo chí phản ánh để kịp thời xử lý, cung cấp thông tin chính thống.

Tỉnh tăng cường quản lý thông tin trên không gian mạng, rà quét, phối hợp xử lý thông tin sai sự thật, thông tin xấu độc liên quan đến địa phương, góp phần ổn định tư tưởng, dư luận xã hội. Công tác thông tin đối ngoại, thông tin cơ sở và chuyển đổi số trong tuyên truyền tiếp tục được đẩy mạnh; đã ban hành Kế hoạch thông tin đối ngoại năm 2026, phối hợp đăng tải hơn 500 tin, bài đa ngôn ngữ về Đắk Lắk; đồng thời kết nối hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông với Hệ thống thông tin nguồn của tỉnh, nâng cao hiệu quả truyền tải thông tin chính thống đến cơ sở và Nhân dân.

e) Về khoa học công nghệ và chuyển đổi số

- *Về khoa học và công nghệ*, tỉnh tiếp tục quản lý, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia, cấp tỉnh bảo đảm đúng quy định; gồm quản lý 20 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh chuyển tiếp; phê duyệt danh mục 22 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thực hiện từ năm 2026; tiếp nhận, tổng hợp 107 đề xuất nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2027 và chuỗi nhiệm vụ giai đoạn 2026 - 2030. Công tác nghiệm thu được thực hiện chặt chẽ, với 11/11 nhiệm vụ được đánh giá đạt yêu cầu.

Hoạt động ứng dụng, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật được đẩy mạnh với 22 mô hình chuyển giao đến cơ sở, tập trung vào sản xuất nông nghiệp bền vững, xử lý phế phụ phẩm nông nghiệp, chất thải chăn nuôi, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất và giá trị sản phẩm địa phương.

Về chuyển đổi số, tỉnh cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ 6 tháng đầu năm; duy trì vận hành các nền tảng số dùng chung, Cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống giải quyết thủ tục hành chính và các hệ thống phục vụ chỉ đạo, điều hành. Đồng thời, ban hành các cơ chế, chính sách, quy chế về chuyển đổi số như Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số, Kế hoạch phong trào Bình dân học vụ số, quy chế quản lý thư điện tử, đô thị thông minh và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu. Hạ tầng

bưu chính, viễn thông tiếp tục được quan tâm; duy trì thông tin liên lạc, bảo đảm an toàn thông tin, khảo sát vùng lõm sóng và xử lý các khó khăn về hạ tầng viễn thông.

Về đổi mới sáng tạo, sở hữu trí tuệ và thị trường công nghệ, tỉnh thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, ban hành kế hoạch nâng cao Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương; kết nối Sàn giao dịch khoa học và công nghệ với Sàn Techmart Việt Nam. Công tác sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng được triển khai hiệu quả; đã thẩm định, có ý kiến về công nghệ đối với 107 lượt dự án đầu tư, kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa và tập huấn nghiệp vụ cho cấp xã. Đồng thời, tỉnh rà soát, đề xuất phân bổ kinh phí hỗ trợ các nhiệm vụ khoa học công nghệ, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo theo Nghị quyết số 57-NQ/TW, bảo đảm tỷ lệ tối thiểu theo quy định.

g) Về công tác dân tộc và tôn giáo

Công tác dân tộc, tôn giáo tiếp tục được tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai đồng bộ, kịp thời. Tình hình vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi cơ bản ổn định; quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Đồng bào các dân tộc, chức sắc, chức việc, tín đồ các tôn giáo tin tưởng, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo diễn ra ổn định, đúng quy định, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Tỉnh tập trung triển khai các chính sách dân tộc, trọng tâm là Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030. Trong 6 tháng đầu năm 2026, tỉnh đã rà soát, trình điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển các năm trước được kéo dài sang năm 2026; hoàn thành phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, rà soát các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2026-2030, làm cơ sở triển khai chính sách đúng đối tượng, sát thực tiễn.

Các chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số được thực hiện kịp thời, thiết thực; tỉnh đã cấp phát báo cho 1.069 người có uy tín, tổ chức thăm hỏi, động viên, công nhận, thay thế, bổ sung người có uy tín theo quy định. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật vùng đồng bào dân tộc thiểu số được đẩy mạnh thông qua các hội nghị tập huấn, tuyên truyền tại cơ sở, góp phần nâng cao nhận thức và tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

Đối với công tác tôn giáo, tỉnh chủ động triển khai chủ trương, chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; hướng dẫn, tạo điều kiện để các tổ chức tôn giáo hoạt động đúng Hiến chương, Điều lệ và quy định pháp luật. Công tác gặp gỡ, thăm hỏi, chúc mừng các tổ chức, chức sắc tôn giáo nhân dịp Tết Nguyên đán, Lễ Phục sinh, Lễ Phật đản được thực hiện chu đáo. Việc vận động, tranh thủ chức sắc, chức việc, tín đồ tôn giáo đạt kết quả tích cực; trong bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031, có 02 chức sắc trúng cử đại biểu HĐND tỉnh và 89 chức sắc, chức việc, tín đồ trúng cử đại biểu HĐND cấp xã.

Công tác cải cách hành chính trong lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo có chuyển biến; các thủ tục hành chính được giải quyết kịp thời, đúng quy định, không để hồ sơ tồn đọng kéo dài; đồng thời tiếp tục rà soát, cắt giảm thời gian giải quyết, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức và các tổ chức tôn giáo.

h) Về công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế

Công tác đối ngoại, hợp tác quốc tế được triển khai chủ động, toàn diện, phục vụ hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh và hội nhập quốc tế của tỉnh. Công tác quản lý đoàn ra, đoàn vào được thực hiện chặt chẽ, đúng quy định³³; quan hệ hợp tác quốc tế, hợp tác cấp địa phương tiếp tục được duy trì, mở rộng, nhất là với các địa phương của Lào, Campuchia, Hàn Quốc và các tổ chức quốc tế.

Ngoại giao kinh tế, ngoại giao văn hóa và thông tin đối ngoại được đẩy mạnh thông qua các hoạt động xúc tiến đầu tư, quảng bá địa phương, kết nối doanh nghiệp, giao lưu văn hóa, Diễn đàn Di sản Cà phê Thế giới và các chương trình quảng bá hình ảnh Đắk Lắk trên các kênh thông tin đối ngoại. Công tác hội nhập quốc tế được triển khai tích cực; tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo hội nhập quốc tế, phục vụ các hội nghị trực tuyến của Chính phủ, tập trung triển khai Nghị quyết số 59-NQ/TW và rà soát các văn bản liên quan. Công tác biên giới, lãnh thổ, lãnh sự và bảo hộ công dân được thực hiện kịp thời, góp phần giữ vững ổn định khu vực biên giới và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của công dân.

Viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam (NGO): Các khoản viện trợ phi Chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh được quản lý, triển khai đúng quy định. Trong 6 tháng đầu năm, UBND tỉnh đã phê duyệt tiếp nhận 10 khoản viện trợ phi Chính phủ nước ngoài, với tổng giá trị khoảng 62 tỷ đồng, tương đương 2,37 triệu USD. Các khoản viện trợ chủ yếu tập trung vào lĩnh vực giảm nghèo, nâng cao phúc lợi xã hội, y tế, giáo dục, bảo vệ trẻ em; đồng thời ưu tiên hỗ trợ phát triển năng lực cho đồng bào dân tộc thiểu số, phụ nữ, trẻ em, giải quyết các vấn đề về môi trường, cơ sở hạ tầng tại vùng sâu, vùng xa và các địa bàn còn nhiều khó khăn. Qua đó góp phần bổ sung nguồn lực ngoài ngân sách, hỗ trợ thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

4.2.3. Về quốc phòng - an ninh

Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh tiếp tục được tăng cường, giữ vững ổn định. Lực lượng vũ trang duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; nắm chắc tình hình biên giới, vùng trời, nội địa, ngoại biên và không gian mạng; chủ động đấu tranh, ngăn chặn các âm mưu, hoạt động chống phá, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Công tác bảo vệ các mục tiêu, công trình trọng điểm, dịp lễ, Tết và các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa

³³ Trong đó, đoàn ra 24 đoàn/97 người đi công tác, học tập, giải quyết việc riêng ở nước ngoài; đoàn vào 180 đoàn/811 người, có 550 người nước ngoài đến thăm, làm việc, giao lưu, khảo sát, xúc tiến đầu tư, hợp tác và triển khai các hoạt động trên địa bàn tỉnh.

quan trọng được triển khai hiệu quả; tuyển quân năm 2026 hoàn thành 100% chỉ tiêu, bảo đảm an toàn.

Tỉnh tập trung chuẩn bị diễn tập khu vực phòng thủ kết hợp phòng thủ dân sự cấp tỉnh, diễn tập tác chiến xã, phường; kiện toàn các Ban Chỉ đạo, Ban Chỉ huy, Hội đồng cấp tỉnh và triển khai các kế hoạch về phòng thủ dân sự, ứng phó sự cố, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, bảo vệ biên giới, vùng biển. Công tác huấn luyện, xây dựng lực lượng được thực hiện theo kế hoạch; lực lượng dân quân tự vệ được củng cố tại 198 cơ sở. Công tác bảo vệ chủ quyền biên giới, biển đảo và phòng, chống khai thác IUU được triển khai tích cực; đã tuyên truyền, hướng dẫn trên 13.400 lượt chủ phương tiện, thuyền trưởng; kiểm tra, kiểm soát 9.535 lượt tàu cá với 47.410 lượt lao động hoạt động dài ngày trên biển.

Công tác chính sách hậu phương quân đội, dân vận và an sinh xã hội tiếp tục được quan tâm; triển khai “Chiến dịch 500 ngày đêm” về tìm kiếm, quy tập, xác định danh tính hài cốt liệt sĩ; khảo sát 34 nghĩa trang liệt sĩ với 15.222 mộ; hỗ trợ xóa 44 nhà tạm, nhà dột nát và tham gia xây dựng trường phổ thông nội trú liên cấp tại khu vực biên giới.

Các lực lượng chức năng tăng cường nắm tình hình, quản lý địa bàn, đối tượng trọng điểm, không để phát sinh “điểm nóng”; đồng thời đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo đảm trật tự an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ, góp phần giữ vững an ninh, an toàn cho Nhân dân và hoạt động phát triển kinh tế - xã hội³⁴.

4.2.4. Về công tác tổ chức bộ máy, xây dựng chính quyền, cải cách hành chính và thi đua khen thưởng

Công tác tổ chức bộ máy, xây dựng chính quyền, quản lý biên chế và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được triển khai đúng quy định, bảo đảm yêu cầu tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Tỉnh tập trung rà soát, kiện toàn tổ chức các cơ quan, đơn vị; sắp xếp các ban quản lý, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức phối hợp liên ngành; hướng dẫn hoạt động của Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cấp xã. Công tác quản lý biên chế, vị trí việc làm, cán bộ, đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện chặt chẽ, đúng quy trình; đã giao biên chế công chức, phê duyệt số lượng người làm việc năm 2026 và tổ chức sát hạch tiếp nhận vào công chức đối với 331 thí sinh, có 303 thí sinh trúng tuyển.

Tỉnh đã tổ chức sơ kết 01 năm thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã cơ bản hoàn thành đúng chủ trương, tiến độ và quy định của Trung ương; chấm dứt hoạt động cấp huyện, hợp nhất các sở, ngành của hai tỉnh cũ thành 13 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, sắp xếp còn 102 đơn vị hành chính cấp xã. Sau sắp xếp, hoạt động của các cơ quan, đơn vị cơ bản ổn định, thông suốt; mô hình mới góp phần rút ngắn cấp

³⁴ - Từ ngày 16/12/2025 đến ngày 15/6/2026, toàn tỉnh xảy ra 223 vụ tai nạn giao thông, làm 176 người chết, 104 người bị thương. So với cùng kỳ năm trước, số vụ giảm 21,48%, số người chết giảm 15,79% và số người bị thương giảm 40,91%.

- Từ ngày 16/12/2025 đến ngày 15/6/2026, toàn tỉnh xảy ra 22 vụ cháy, nổ, làm 04 người chết, 01 người bị thương, thiệt hại tài sản khoảng 4.145,9 triệu đồng. So với cùng kỳ năm trước, số vụ cháy, nổ gấp 2,4 lần, giá trị tài sản thiệt hại gấp 4,5 lần.

trung gian, nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 được tổ chức thành công, dân chủ, đúng luật, an toàn, tiết kiệm; tỷ lệ cử tri đi bầu đạt khoảng 99,96%. Kết quả, tỉnh có 15 đại biểu Quốc hội, 84 đại biểu HĐND tỉnh và 2.440 đại biểu HĐND cấp xã trúng cử. Sau bầu cử, tỉnh kịp thời kiện toàn tổ chức chính quyền các cấp, phê chuẩn kết quả bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh và UBND cấp xã theo quy định.

Công tác quản lý địa giới hành chính, phân loại đơn vị hành chính, sắp xếp thôn, buôn, tổ dân phố tiếp tục được chú trọng. Tỉnh đã hoàn thành thẩm định, trình quyết định phân loại đơn vị hành chính cấp xã; hướng dẫn chuyển, đổi tên thôn, buôn, tổ dân phố, khu phố; ban hành kế hoạch triển khai Chỉ thị số 21/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ³⁵. Công tác giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn, tổ dân phố được thực hiện kịp thời, đúng quy định³⁶.

Công tác sắp xếp, xử lý tài sản công được triển khai linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, góp phần bảo đảm cơ sở vật chất cho các cơ quan, đơn vị hoạt động ổn định. Đến nay, toàn tỉnh đã sắp xếp 4.172 cơ sở (bao gồm bổ sung các cơ sở do tiếp nhận từ các cơ quan trung ương): Trong đó, tiếp tục sử dụng, giao và điều chuyển cho các đơn vị sử dụng là 3.409 cơ sở; chuyển giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất và UBND xã, phường quản lý, xử lý là 727 cơ sở (cụ thể: Trung tâm phát triển quỹ đất quản lý, xử lý 116 cơ sở và UBND các xã, phường quản lý, xử lý là 611 cơ sở³⁷). Bên cạnh đó, tỉnh đã quan tâm bố trí nguồn lực mua sắm bổ sung xe ô tô phục vụ công tác cho các cơ quan, đơn vị và địa phương, nhất là các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa. Đồng thời, từng bước đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin, hạ tầng số và hệ thống dữ liệu, phục vụ chuyển đổi số, cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Công tác cải cách hành chính được tập trung chỉ đạo quyết liệt, xác định là nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và phục vụ tốt hơn người dân, doanh nghiệp. Tỉnh đã ban hành, triển khai kế hoạch cải cách hành chính năm 2026; các chỉ thị về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, trách nhiệm công vụ, trách nhiệm người đứng đầu; đồng thời đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, điều hành. Kết quả các chỉ số năm 2025 của tỉnh đạt mức khá trong giai đoạn đầu vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp³⁸. Tỉnh đã thực hiện

³⁵ Về sắp xếp thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố.

³⁶ Từ đầu năm đến ngày 31/5/2026, tỉnh đã trình phê duyệt 542 trường hợp người hoạt động không chuyên trách cấp xã đủ điều kiện tinh giản biên chế; lũy kế từ tháng 7/2025 đến nay đã trình phê duyệt 2.196 hồ sơ, trong đó đã phê duyệt 2.165 trường hợp.

³⁷ Trong đó: 610 cơ sở đã được xử lý; 01 cơ sở (Trạm thủy văn Buôn Triết thuộc xã Dur Kmäl chưa thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận từ Sở Nông nghiệp và Môi trường) chưa hoàn thành việc bàn giao, tiếp nhận.

³⁸ PAR Index đạt 89,38 điểm, xếp thứ 22/34; SIPAS đạt 81,53%, xếp thứ 26/34; PCI đạt 62,46 điểm, xếp thứ 23/34 tỉnh, thành phố.

rà soát tồn tại, hạn chế, xây dựng kế hoạch cải thiện các chỉ số trong năm 2026, gắn với trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Công tác giải quyết thủ tục hành chính tiếp tục có chuyển biến tích cực. Tính từ ngày 01/1 đến 30/6/2026, các sở ngành tỉnh và UBND cấp xã tiếp nhận 498.728 hồ sơ TTHC, đã giải quyết 468.760 hồ sơ, đúng và trước hạn 456.326 hồ sơ, đạt 97,3%³⁹; số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến là 384.079 hồ sơ, chiếm 77% số hồ sơ tiếp nhận⁴⁰.

Công tác rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC tiếp tục được quan tâm, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. Tỉnh đã tiếp nhận, triển khai 321 TTHC được phân cấp từ Trung ương và công khai 100% TTHC theo quy định. UBND tỉnh đã phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2026⁴¹; trong đó cắt giảm 50% thời gian giải quyết đối với 03 thủ tục, bãi bỏ 02 thủ tục đặc thù. So với năm 2024, tỉnh đã bãi bỏ 03 TTHC đặc thù, cắt giảm 50% thời gian giải quyết đối với 03 TTHC, đạt chỉ tiêu Trung ương giao về cắt giảm thời gian và chi phí tuân thủ trong giải quyết TTHC. Tỉnh cũng chỉ đạo các sở, ngành, địa phương thực hiện nghiêm các thủ tục đã được cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa; tiếp tục rà soát, điều chỉnh quy trình nội bộ, quy trình điện tử phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính.

Công tác tuyên truyền cải cách hành chính, số hóa hồ sơ, chỉnh lý tài liệu lưu trữ tiếp tục được triển khai thông qua các phương tiện truyền thông, chương trình “Dân hỏi - Thủ trưởng cơ quan hành chính trả lời”; đồng thời đẩy mạnh số hóa, hoàn thiện dữ liệu phục vụ quản lý, điều hành.

Công tác thi đua, khen thưởng được thực hiện kịp thời, đúng quy định, góp phần động viên cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hoàn thành tốt nhiệm vụ⁴².

4.2.5. Về công tác tư pháp, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí

Công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật được triển khai nghiêm túc, bảo đảm đúng quy định, tiến độ và chất lượng; việc rà soát, kiểm tra, hệ thống hóa văn bản được quan tâm, kịp thời xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, không còn phù hợp⁴³. Tỉnh đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật; trong 6 tháng đầu năm đã góp ý 266 lượt văn bản, thẩm định 56 dự thảo văn bản

³⁹ Trong đó: tại các quan cấp tỉnh, tiếp nhận là 254.080 hồ sơ TTHC, đã giải quyết 235.383 hồ sơ TTHC, trong đó đã giải quyết trước và đúng hạn là 230.891 hồ sơ, đạt tỷ lệ là 98,1%; tại 102 xã, phường tiếp nhận 244.648 hồ sơ TTHC, trong đó đã giải quyết 233.377 hồ sơ TTHC, giải quyết trước và đúng hạn là 225.435 hồ sơ, đạt tỷ lệ 96,6%.

⁴⁰ Trong đó: toàn trình là 151.905 hồ sơ, chiếm 39,6% so với hồ sơ nộp trực tuyến, chiếm 30,5% so với tổng hồ sơ.

⁴¹ Tại Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 19/5/2026.

⁴² Trong 6 tháng đầu năm, tỉnh đã xem xét khen thưởng hơn 500 tập thể và gần 1.100 cá nhân; trình Huân chương Lao động hạng Nhì, hạng Ba cho 18 cá nhân; trình Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho hơn 300 tập thể, cá nhân và khen thưởng nhiều tập thể, cá nhân có thành tích trong các lĩnh vực giáo dục, nội chính, an ninh hàng không, chiến dịch Quang Trung;...

⁴³ Ban hành Quyết định số 395/QĐ-UBND ngày 30/01/2026 về công bố Danh mục văn bản QPPL của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh Đắc Lắc hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần năm 2025.

quy phạm pháp luật; HĐND, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 50 văn bản quy phạm pháp luật⁴⁴ và cập nhật đầy đủ lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật được triển khai đồng bộ⁴⁵; duy trì hiệu quả Trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật của tỉnh. Quản lý nhà nước về hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, bảo trợ tư pháp và trợ giúp pháp lý tiếp tục được tăng cường, đáp ứng yêu cầu của tổ chức, cá nhân⁴⁶.

Hoạt động thanh tra, kiểm tra được thực hiện theo kế hoạch; trong 6 tháng đầu năm đã triển khai 44 đoàn thanh tra theo kế hoạch, chuyên đề, đột xuất⁴⁷, tập trung vào các lĩnh vực nhạy cảm như đất đai, đầu tư xây dựng, tài chính - ngân sách, tài sản công, qua đó kịp thời phát hiện, chấn chỉnh hạn chế, sai phạm và kiến nghị xử lý theo quy định⁴⁸. Công tác theo dõi, đôn đốc thực hiện kết luận thanh tra được thực hiện nghiêm túc.

Công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện đúng trình tự, thủ tục⁴⁹; phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được triển khai nghiêm túc, chú trọng xử lý các vụ việc tranh chấp, khiếu kiện kéo dài. Đồng thời, tăng cường phối hợp thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và đẩy mạnh tuyên truyền pháp luật, góp phần nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính và ý thức chấp hành pháp luật.

5. Đánh giá chung

5.1. Kết quả đạt được

Trong 6 tháng đầu năm 2026, mặc dù còn nhiều khó khăn, thách thức, song với sự quan tâm, hỗ trợ của Trung ương; sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; sự điều hành chủ động, linh hoạt của UBND tỉnh; cùng nỗ lực của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục ổn định và đạt nhiều kết quả tích cực. Tăng trưởng kinh tế ước đạt 7,84%, là kết quả đáng ghi nhận trong bối cảnh tỉnh còn chịu tác động từ nhiều yếu tố bất lợi và phụ thuộc khá lớn vào khu vực nông nghiệp. Sản xuất nông nghiệp cơ bản ổn định, các sản phẩm chủ lực như cà phê, hồ tiêu, sầu riêng tiếp tục phát huy lợi thế; công nghiệp phục hồi tích cực, một số sản phẩm chế biến, chế tạo tăng khá. Thương mại, dịch vụ, du lịch tiếp tục là điểm sáng; tổng mức

⁴⁴ Gồm: 04 Nghị quyết, 43 Quyết định của UBND tỉnh; 03 Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh.

⁴⁵ Ban hành Kế hoạch triển khai công tác PBGDPL, chuẩn tiếp cận pháp luật, hòa giải ở cơ sở, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2026; Quy chế quản lý hoạt động và cung cấp thông tin của Trang thông tin điện tử PBGDPL tỉnh Đắk Lắk; Quyết định phê duyệt danh sách tổ chức, cá nhân tham gia mạng lưới tư vấn viên pháp luật để hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; văn bản về truyền thông, phổ biến các Luật, Nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10;...

⁴⁶ Trong 6 tháng đầu năm, đã thụ lý 562 vụ việc cho 562 lượt người.

⁴⁷ Trong đó: 19 đoàn đã ban hành kết luận thanh tra, 06 đoàn đã kết thúc thanh tra trực tiếp, 18 đoàn đang tiến hành thanh tra trực tiếp.

⁴⁸ Qua công tác thanh tra, đã phát hiện một số tổ chức, cá nhân có sai phạm về kinh tế và kiến nghị thu hồi nợ ngân sách nhà nước 1.981.822.000 đồng. Kiến nghị xử lý khác về kinh tế 521.772.000 đồng.

⁴⁹ Đã tiếp 2.641 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (trong đó: Tiếp thường xuyên 2.035 lượt; tiếp định kỳ 606 lượt). Tổng số đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh các cấp, các ngành tiếp nhận 4.896 đơn, đã xử lý 4.684 đơn, số đơn đủ điều kiện xử lý 4.459 đơn, số đơn không đủ điều kiện xử lý 225 đơn.

bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 15,74%, kim ngạch xuất khẩu tăng 3,8%, tổng lượt khách du lịch tăng 37,2%, doanh thu du lịch tăng 37,9%. Thu, chi ngân sách được điều hành chủ động, chặt chẽ; tổng thu ngân sách nhà nước tăng 3,05% so với cùng kỳ, bảo đảm các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và hoạt động thường xuyên. Môi trường đầu tư, kinh doanh tiếp tục được cải thiện; doanh nghiệp thành lập mới tăng cao, thu hút đầu tư có nhiều khởi sắc, nhiều nhà đầu tư, tập đoàn, doanh nghiệp đến tìm hiểu cơ hội đầu tư. Công tác hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, nhà đầu tư; giải ngân đầu tư công, phát triển kết cấu hạ tầng, giải phóng mặt bằng và xử lý vướng mắc các dự án trọng điểm được tập trung chỉ đạo quyết liệt.

Các lĩnh vực văn hóa - xã hội, giáo dục, y tế, an sinh xã hội tiếp tục được quan tâm, góp phần ổn định đời sống Nhân dân. Cải cách hành chính, chuyển đổi số, xây dựng chính quyền và sắp xếp tổ chức bộ máy được triển khai đồng bộ, gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, tạo môi trường ổn định, thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

5.2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong 6 tháng đầu năm vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, đó là:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế chưa đạt kịch bản đề ra; một số khu vực tăng trưởng thấp hơn mục tiêu, nhất là xây dựng và dịch vụ. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt thấp, khả năng huy động và hấp thụ vốn còn hạn chế, tạo áp lực lớn cho việc hoàn thành mục tiêu tăng trưởng cả năm.

- Sản xuất nông nghiệp còn tiềm ẩn rủi ro do thời tiết, dịch bệnh và biến động thị trường; dịch tả lợn Châu Phi còn xảy ra tại nhiều địa phương. Công tác quản lý, bảo vệ rừng còn khó khăn; tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng, cháy rừng và thiên tai vẫn gây thiệt hại. Xây dựng nông thôn mới sau sắp xếp đơn vị hành chính còn nhiều thách thức; số tiêu chí bình quân đạt thấp, một số sản phẩm OCOP hết hạn cần được rà soát, củng cố, nâng cao chất lượng. Công tác quản lý tàu cá, chống khai thác IUU cần tiếp tục kiểm soát chặt chẽ; vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản vẫn còn xảy ra, tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng đến nỗ lực gỡ “thẻ vàng” IUU.

- Sản xuất công nghiệp tuy tăng khá nhưng một số ngành, sản phẩm còn khó khăn do chi phí đầu vào tăng, nhu cầu tiêu thụ giảm, chuỗi cung ứng chưa ổn định; ngành may mặc thiếu đơn hàng, ngành chế biến hải sản thiếu nguyên liệu, một số doanh nghiệp tạm ngừng sản xuất.

- Khu vực thương mại, dịch vụ tăng trưởng nhưng một số nhóm dịch vụ có giá trị gia tăng cao phục hồi chậm; các dự án nhà ở thương mại, dịch vụ chưa tạo động lực rõ nét.

- Thu ngân sách chưa bền vững, một số khoản thu đạt thấp hoặc giảm so với cùng kỳ, nhất là thu tiền sử dụng đất (trong khi đó, nguồn thu tiền sử dụng đất

là 6.090 tỷ đồng, chiếm 75,5% tổng kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn ngân sách địa phương, nên ảnh hưởng rất lớn đến việc đảm bảo nguồn thu sử dụng thanh toán cho các dự án đầu tư công theo kế hoạch được giao), thuế bảo vệ môi trường, phí, lệ phí, thu tiền thuê đất, mặt nước và thu từ hoạt động xuất nhập khẩu, ảnh hưởng đến khả năng cân đối nguồn lực cho đầu tư phát triển, an sinh xã hội và vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Hoạt động doanh nghiệp còn khó khăn; số doanh nghiệp giải thể, tạm ngừng kinh doanh còn ở mức cao, khả năng chống chịu và phục hồi của một bộ phận doanh nghiệp còn hạn chế.

- Giải ngân vốn đầu tư công có chuyển biến tích cực nhưng vẫn còn vướng mắc về thủ tục đầu tư, đất đai, quy hoạch, bồi thường, tái định cư, nguồn vật liệu xây dựng và năng lực thi công; công tác giải phóng mặt bằng tại một số dự án trọng điểm còn khó khăn.

- Thu hút đầu tư có khởi sắc nhưng việc hiện thực hóa thành dự án cụ thể còn cần thời gian; một số dự án ngoài ngân sách triển khai chậm, trong khi quỹ đất sạch, hạ tầng khu công nghiệp, cảng biển, logistics và hạ tầng kết nối còn là điểm nghẽn.

- Công tác quy hoạch, phát triển đô thị, nhà ở được quan tâm nhưng tiến độ phát triển nhà ở xã hội còn thấp; một số quy hoạch xây dựng, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, quy hoạch khu chức năng sau sắp xếp đơn vị hành chính cần tiếp tục rà soát, điều chỉnh đồng bộ.

- Quản lý đất đai còn nhiều áp lực, nhất là trong giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng phục vụ dự án trọng điểm.

- Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học ở một số địa bàn, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn hạn chế. Một số bệnh truyền nhiễm diễn biến phức tạp; công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân, bảo vệ trẻ em, phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước cần được quan tâm thường xuyên.

- Công tác bảo tồn, phát huy giá trị di tích, danh thắng gắn với du lịch hiệu quả chưa cao; sản phẩm du lịch đặc trưng, có sức cạnh tranh chưa nhiều.

- Ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số chưa tạo chuyển biến rõ nét, chưa thực sự trở thành động lực quan trọng cho tăng trưởng.

- Cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh ở một số lĩnh vực chưa đáp ứng yêu cầu; giải quyết thủ tục hành chính vẫn còn trễ hạn, ảnh hưởng đến chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Đời sống một bộ phận Nhân dân, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn khó khăn; nhu cầu đầu tư hạ tầng thiết yếu, sinh kế, giáo dục, y tế, nước sạch còn lớn.

- Một số vụ việc khiếu nại, tố cáo còn kéo dài; một số cuộc thanh tra chậm ban hành kết luận.

- Quốc phòng, an ninh được giữ vững nhưng tình hình an ninh nông thôn, dân tộc, tôn giáo, biên giới, biển đảo và không gian mạng vẫn tiềm ẩn yếu tố phức tạp. Công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm trật tự an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cần tiếp tục được tăng cường, chủ động xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh, không để bị động, bất ngờ.

5.3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

a) Nguyên nhân khách quan

- Kinh tế thế giới và trong nước còn nhiều khó khăn, biến động; giá nguyên, nhiên liệu, vật tư đầu vào, thị trường xăng dầu, chuỗi cung ứng và nhu cầu tiêu thụ chưa ổn định, ảnh hưởng đến sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, thu ngân sách và phát triển doanh nghiệp.

- Thời tiết, thiên tai, dịch bệnh còn diễn biến phức tạp, nhất là Dịch tả lợn Châu Phi tại một số địa phương, gây thiệt hại cho người dân và ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp.

- Tỉnh có địa bàn rộng, nhiều vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; hạ tầng kinh tế - xã hội còn hạn chế, nhu cầu đầu tư lớn trong khi nguồn lực ngân sách còn khó khăn.

- Một số cơ chế, chính sách, quy định pháp luật còn bất cập, chưa đồng bộ, nhất là trong lĩnh vực đầu tư, đất đai, quy hoạch, giải phóng mặt bằng, gây khó khăn trong triển khai thực hiện.

- Phần lớn doanh nghiệp trên địa bàn là doanh nghiệp nhỏ, vừa và siêu nhỏ, năng lực tài chính, quản trị, đổi mới công nghệ và sức chống chịu trước biến động thị trường còn hạn chế.

b) Nguyên nhân chủ quan

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện ở một số ngành, lĩnh vực, địa phương có lúc chưa thật sự quyết liệt, đồng bộ; việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và xử lý nhiệm vụ phát sinh chưa kịp thời.

- Sự phối hợp giữa một số cơ quan, đơn vị trong giải quyết thủ tục đầu tư, đất đai, quy hoạch, giải phóng mặt bằng, tái định cư và tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, nhà đầu tư còn chưa chặt chẽ, ảnh hưởng đến tiến độ dự án, giải ngân đầu tư công và thu hút đầu tư.

- Cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh ở một số lĩnh vực chưa đáp ứng yêu cầu; vẫn còn tình trạng giải quyết thủ tục hành chính trễ hạn, nhất là các thủ tục liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp.

- Năng lực tham mưu, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của một bộ phận cán bộ, công chức còn hạn chế; kỷ luật, kỷ cương hành chính, tinh thần trách nhiệm và vai trò người đứng đầu ở một số nơi chưa được phát huy đầy đủ.

- Một số doanh nghiệp chưa quyết liệt trong ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo; hạ tầng, dữ liệu, nhân lực số còn hạn chế, chưa tạo chuyển biến rõ nét về năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất, kinh doanh.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2026

Thời gian tới, dự báo tình hình thế giới, trong nước tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; khó khăn, thách thức nhiều hơn thuận lợi, tạo áp lực lớn đối với công tác chỉ đạo, điều hành và thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Trong tỉnh, mục tiêu tăng trưởng từ 10% trở lên đặt ra yêu cầu rất cao, trong khi nền kinh tế còn phụ thuộc vào một số động lực chủ yếu, sản xuất kinh doanh phục hồi chưa đồng đều, thiên tai, dịch bệnh còn tiềm ẩn rủi ro; khối lượng công việc đầu nhiệm kỳ và năm đầu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 rất lớn. Do đó, các cấp, các ngành, địa phương cần tiếp tục nâng cao quyết tâm, hành động quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả; tập trung triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả các Chương trình, Đề án, Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, của Tỉnh

- Tập trung cao độ triển khai đồng bộ, quyết liệt và hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; tổ chức thực hiện nghiêm các nghị quyết, kết luận của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, trọng tâm là Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình hành động số 11-CTr/TU ngày 16/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Chủ động theo dõi sát tình hình thế giới, trong nước và trong tỉnh để kịp thời tham mưu giải pháp điều hành linh hoạt, hiệu quả; cụ thể hóa các chương trình, kế hoạch của tỉnh phù hợp với Kết luận số 18-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Kế hoạch số 95-KH/TU ngày 15/6/2026 của Tỉnh ủy, phấn đấu hoàn thành cao nhất các chỉ tiêu đã đề ra, nhất là mục tiêu tăng trưởng GRDP từ 10% trở lên, gắn với mục tiêu tăng trưởng “hai con số” của cả nhiệm kỳ.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp sau hợp nhất; bảo đảm hoạt động thông suốt, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh về tổ chức bộ máy, biên chế, tài chính - ngân sách, tài sản công, đất đai, đầu tư công và cung cấp dịch vụ công ở cấp xã.

- Tổ chức triển khai Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030 tầm nhìn đến năm 2050 sau điều chỉnh. Đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch chung đô thị Buôn Ma Thuột, các quy hoạch chung xã. Đồng thời, khẩn trương xây dựng đề án điều chỉnh phạm vi, ranh giới Khu kinh tế Nam Phú Yên.

- Triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt các nội dung để hoàn thành xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 – 2030 theo yêu cầu tại Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 23/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ⁵⁰. Tiếp tục triển khai quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp để đẩy mạnh việc phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công năm 2026, phấn đấu đến ngày 31/01/2027 giải ngân đạt 100% kế hoạch theo quy định. Đối với các dự án sử dụng vốn kéo dài từ năm 2025 sang năm 2026: Phấn đấu giải ngân cơ bản hoàn thành kế hoạch vốn 2025 kéo dài sang năm 2026 trước ngày 31/10/2026.

⁵⁰ Về quản lý và sử dụng vốn đầu tư công gắn với hạch toán kinh tế - xã hội, đánh giá hiệu quả đầu tư và đẩy nhanh tiến độ xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026–2030.

- Đẩy mạnh thu hút đầu tư có trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên các dự án có quy mô lớn, công nghệ cao, thân thiện môi trường, có khả năng lan tỏa, kết nối chuỗi giá trị trong các lĩnh vực nông nghiệp chế biến sâu, năng lượng tái tạo, công nghiệp hỗ trợ, logistics, du lịch, đô thị, hạ tầng khu, cụm công nghiệp và kinh tế biển. Tích cực hỗ trợ các nhà đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và các dự án ký biên bản ghi nhớ tại Hội nghị xúc tiến đầu tư sớm hoàn thiện thủ tục, triển khai thực tế, tạo sản phẩm, nguồn thu và động lực tăng trưởng mới; trong đó chú trọng đẩy nhanh các dự án có khả năng triển khai thực hiện ngay trong năm.

- Tăng cường quản lý thu ngân sách, chống thất thu, chuyển giá, trốn thuế, gian lận thuế; phấn đấu hoàn thành và vượt dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2026. Thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên, ưu tiên nguồn lực cho đầu tư phát triển, an sinh xã hội, quốc phòng - an ninh, chuyển đổi số và các nhiệm vụ cấp bách sau hợp nhất.

- Tập trung rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp; phấn đấu cắt giảm tối thiểu 50% thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thúc đẩy chuyển đổi số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của các cơ quan nhà nước.

- Hoàn thành chiến dịch số hóa dữ liệu đất đai theo phương châm “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”, bảo đảm đồng bộ, liên thông, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm, hiện đại hóa công tác quản lý nhà nước về đất đai, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, phục vụ tốt người dân và doanh nghiệp.

- Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi và phát triển; tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp và mở rộng sản xuất.

- Tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong thực thi nhiệm vụ; lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ, tiến độ và mức độ hoàn thành chỉ tiêu làm tiêu chí chủ yếu để đánh giá, xếp loại; khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, hạn chế việc xin ý kiến cấp trên đối với các nội dung đã thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện nghiêm công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, giải quyết khiếu nại, tố cáo; kịp thời giải quyết các vụ việc theo thẩm quyền. Tập trung khắc phục dứt điểm các tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra qua các đợt thanh tra, kiểm tra, kiểm toán; không để phát sinh “điểm nóng”, vụ việc phức tạp kéo dài.

- Tập trung chuẩn bị các nội dung phục vụ các cuộc họp của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, HĐND tỉnh đảm bảo chất lượng và tiến độ theo yêu cầu.

2. Nhiệm vụ cụ thể của các sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh

2.1. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Thống kê tỉnh, các sở, ngành và địa phương tiếp tục rà soát, hoàn thiện kịch bản tăng trưởng 6 tháng cuối năm, gắn với xác định rõ động lực và trách nhiệm cụ thể của từng đơn vị, địa phương; trong đó, yêu cầu xây dựng kịch bản chi tiết hàng tháng nhằm chỉ rõ các dự án, công trình trọng điểm. Đồng thời, thúc đẩy các động lực tăng trưởng mới, nhất là khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, kinh tế số và các mô hình sản xuất, kinh doanh mới, nhằm tạo dư địa tăng trưởng bền vững cho những tháng cuối năm và các năm tiếp theo.

- Tham mưu quản lý, điều hành thu - chi ngân sách nhà nước; phấn đấu hoàn thành kịch bản thu ngân sách nhà nước năm 2026 tăng 10% so với năm 2025. Tăng cường quản lý thu, chống thất thu, mở rộng cơ sở thu; điều hành chi ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, ưu tiên cho các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách và các lĩnh vực tạo động lực tăng trưởng. Nâng cao hiệu quả phân bổ, sử dụng nguồn lực; gắn công tác quản lý, điều hành ngân sách với yêu cầu phát huy tối đa nguồn lực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Nghiên cứu phân cấp cho xã, phường thực hiện đấu giá đối với các khu đất có quy mô phù hợp, nhất là các khu đất có diện tích nhỏ và các khu đất xen kẹt trong khu dân cư, nhằm khai thác hiệu quả quỹ đất, tăng nguồn thu ngân sách; đồng thời, rà soát, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thống nhất tỷ lệ điều tiết nguồn thu giữa ngân sách cấp tỉnh và cấp xã theo quy định.

- Chủ động thực hiện và tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, đôn đốc các chủ đầu tư tập trung triển khai, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân theo kịch bản hàng tháng, hàng quý nhằm hoàn thành 100% kế hoạch vốn được giao; đôn đốc các đơn vị hoàn thiện thủ tục đầu tư để tham mưu phân bổ và giải ngân hiệu quả nguồn vốn giao bổ sung (*vốn NSTW hỗ trợ khắc phục hậu quả phòng chống thiên tai; vốn tăng thu so với dự toán, dự toán chi còn lại năm 2025 nguồn ngân sách địa phương; vốn NSTW hỗ trợ thực hiện các chương trình MTQG,...*) bên cạnh kế hoạch vốn giao đầu năm; thực hiện nghiêm chế độ báo cáo giải ngân theo quy định. Thường xuyên rà soát, tham mưu điều chỉnh kế hoạch vốn, kịp thời điều chuyển vốn từ các dự án chậm tiến độ, khó giải ngân sang các dự án có khả năng giải ngân tốt, có nhu cầu bổ sung vốn, bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư công. Quan tâm bố trí đủ 3% vốn ngân sách cho khoa học công nghệ để tập trung vào các sản phẩm chiến lược, thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Nghiên cứu, áp dụng nghiêm túc cơ chế “Thẻ vàng - Thẻ đỏ” trong xử lý trách nhiệm đối với các tập thể, cá nhân để xảy ra tình trạng chậm trễ trong giải ngân và giải phóng mặt bằng.

- Tích cực hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi, phát triển; đẩy mạnh thu hút đầu tư; nghiên cứu áp dụng linh hoạt cơ chế “luồng xanh” để thúc đẩy các dự án ngoài ngân sách sớm hoàn thiện thủ tục, triển khai và đưa vào hoạt động. Triển khai hiệu quả các nghị quyết về phát triển kinh tế nhà nước và kinh tế tư nhân; đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp, phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; nâng cao hiệu quả hoạt động hợp tác xã. Tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch về xây dựng, triển khai chính sách hỗ trợ, cung cấp miễn phí các nền tảng số, phần mềm kế toán

dùng chung, dịch vụ tư vấn pháp lý, đào tạo về quản trị doanh nghiệp, kế toán, thuế, nhân sự, pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh.

- Duy trì và đa dạng hóa công tác tổ chức Chương trình “Cà phê doanh nhân”, Hội nghị đối thoại doanh nghiệp định kỳ, để kịp thời nắm bắt thông tin, có giải pháp tháo gỡ, hỗ trợ doanh nghiệp.

- Rà soát, hoàn thiện kế hoạch sắp xếp các doanh nghiệp nhà nước, các doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn tỉnh theo hướng tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và yêu cầu quản lý vốn, tài sản nhà nước; tập trung nâng cao hiệu quả hoạt động, năng lực quản trị, sức cạnh tranh và vai trò dẫn dắt của doanh nghiệp nhà nước trong những lĩnh vực then chốt, thiết yếu.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tổng rà soát việc quản lý, phân bổ, giải ngân các nguồn vốn hỗ trợ khắc phục hậu quả bão lũ đợt cuối năm 2025 bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định, công khai, minh bạch, hiệu quả.

- Tham mưu xử lý dứt điểm các khó khăn, vướng mắc trong sắp xếp trụ sở làm việc, cơ sở nhà, đất và tài sản công dôi dư sau hợp nhất; hướng dẫn cấp xã quản lý, sử dụng tài sản công đúng quy định, tránh lãng phí.

- Tập trung rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và xử lý dứt điểm các công trình, dự án tồn đọng, kéo dài trong Quý III/2026; xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tham mưu tổ chức Hội nghị tổng kết việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 72/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Buôn Ma Thuột; đồng thời, nghiên cứu đề xuất nhân rộng các cơ chế hiệu quả và thành lập Tổ công tác phối hợp với Ban Chính sách, Chiến lược Trung ương để tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù cho tỉnh.

2.2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Theo dõi chặt chẽ tình hình sản xuất vụ Hè Thu năm 2026, xây dựng kế hoạch sản xuất vụ Đông Xuân 2026 - 2027; hướng dẫn cơ cấu giống, lịch thời vụ phù hợp với điều kiện thời tiết và nhu cầu thị trường. Tiếp tục hướng dẫn, hỗ trợ nhân rộng các mô hình nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn. Tập trung cao công tác phòng, chống dịch trên cây trồng, vật nuôi, nhất là Dịch tả lợn Châu Phi,... Tăng cường công tác quản lý nhà nước về hoạt động sản xuất, kinh doanh giống, vật tư nông nghiệp trên địa bàn; theo dõi, đôn đốc, chấn chỉnh công tác cấp mã vùng trồng, mã cơ sở đóng gói xuất khẩu, nhất là đối với mặt hàng sầu riêng.

- Tiếp tục tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hoàn thiện các chính sách liên quan đến khu vực không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến và hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi.

- Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị, bền vững; tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong sản xuất và quản lý, xây dựng bản đồ số nông sản, sản phẩm OCOP gắn với phát triển du lịch thôn,

buôn. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm các giải pháp về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU). Tăng cường dự báo thiên tai, cảnh báo sớm; chủ động phòng ngừa, ứng phó với các tình huống thời tiết cực đoan.

- Tập trung triển khai kế hoạch trồng rừng, chăm sóc rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng; tăng cường quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng, nhất là tại các khu vực trọng điểm, có nguy cơ cao. Phối hợp với các địa phương, đơn vị chủ rừng nâng cao trách nhiệm trong quản lý, bảo vệ rừng; đẩy mạnh tuần tra, kiểm tra, truy quét, xử lý nghiêm các hành vi phá rừng, lấn chiếm đất rừng, khai thác, vận chuyển lâm sản trái pháp luật. Tiếp tục thực hiện điều tra, kiểm kê rừng, giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng và chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng theo quy định.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá hiện trạng hệ thống công trình thủy lợi, quản lý, vận hành hiệu quả để bảo đảm cấp nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt. Đẩy mạnh kiên cố hóa kênh mương, nâng cấp, sửa chữa công trình xuống cấp, ứng dụng công nghệ trong quản lý, vận hành và giám sát an toàn hồ, đập; triển khai cắm mốc, xác định hành lang bảo vệ công trình thủy lợi. Chủ động theo dõi, dự báo thời tiết, nguồn nước, xây dựng phương án phòng chống hạn hán, thiếu nước, bão lũ và thiên tai; tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn tưới tiết kiệm, sử dụng nước hiệu quả. Đồng thời, duy trì vận hành an toàn, hiệu quả các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn, nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước cho người dân. Đẩy nhanh tiến độ giải ngân kinh phí khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm kịp thời, đúng đối tượng, đúng quy định, không để chậm trễ.

- Nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới, phát triển các sản phẩm OCOP gắn với khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã. Tích cực hỗ trợ chủ thể nâng cao chất lượng, hoàn thiện hồ sơ đánh giá, phân hạng, quảng bá và phát triển sản phẩm OCOP. Tăng cường công tác tuyên truyền, tập huấn, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, khuyến nông, liên kết sản xuất, phát triển vùng nguyên liệu, hợp tác xã và chuỗi giá trị nông sản; theo dõi tình hình di cư tự do, triển khai các nhiệm vụ bố trí dân cư theo kế hoạch.

- Tập trung hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách, pháp luật về đất đai; đẩy nhanh xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai; triển khai hiệu quả các quy định về giá đất. Tăng cường quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên, khoáng sản; rà soát, chấn chỉnh, xử lý các tồn tại, vi phạm, nhất là đối với đất của các công ty nông, lâm nghiệp. Chủ động phối hợp tháo gỡ các vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, xem đây là khâu then chốt ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ các dự án đầu tư, nhất là các dự án trọng điểm. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc thực hiện quy trình phối hợp trong tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh đã được UBND tỉnh ban hành nhằm rút ngắn thời gian xử lý, sớm tạo nguồn thu tiền sử dụng đất cho Ngân sách nhà nước. Theo dõi, đôn đốc các đơn vị đẩy nhanh tiến độ đấu giá thu tiền sử dụng đất theo quy định nhằm sớm phát sinh nguồn thu tiền sử dụng đất, góp

phần hoàn thành kế hoạch thu NSNN được giao⁵¹. Đối với khoáng sản, tiếp tục hoàn thiện quy định quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản; nghiên cứu phân cấp cho cấp xã, phường cấp phép đối với các mỏ vật liệu thông thường; đẩy nhanh đấu giá quyền khai thác khoáng sản, cấp phép, gia hạn, đóng cửa mỏ, nhất là các mỏ vật liệu phục vụ công trình trọng điểm; tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về khoáng sản. Đối với môi trường, tiếp tục thẩm định, đánh giá tác động môi trường chặt chẽ; duy trì quan trắc môi trường, giám sát hệ thống quan trắc tự động, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân; triển khai các nhiệm vụ về kiểm kê khí nhà kính, giảm phát thải và quản lý chất thải rắn đô thị.

2.3. Sở Xây dựng

- Tập trung hoàn thành các nhiệm vụ quy hoạch được giao; tiếp tục triển khai lập Quy hoạch chung đô thị Buôn Ma Thuột đến năm 2050, các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, quy hoạch khu chức năng và các nội dung điều chỉnh quy hoạch phục vụ thu hút đầu tư. Đồng thời, hướng dẫn các xã, phường thực hiện công tác quy hoạch đô thị, nông thôn sau sắp xếp đơn vị hành chính và vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; phối hợp triển khai hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu ngành xây dựng trên nền GIS.

- Đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án hạ tầng trọng điểm, nhất là các dự án giao thông kết nối vùng, cao tốc, đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam đoạn qua địa bàn tỉnh; tiếp tục phối hợp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về giải phóng mặt bằng, tái định cư, vật liệu xây dựng, bảo đảm tiến độ thi công. Tập trung thực hiện công tác quản lý, bảo trì hệ thống quốc lộ, tỉnh lộ năm 2026; hoàn thành các công trình sửa chữa định kỳ, sửa chữa đột xuất và các công trình khẩn cấp khắc phục hậu quả thiên tai trong năm 2026.

- Về nhà ở và thị trường bất động sản, tiếp tục đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng các dự án nhà ở xã hội nhằm hoàn thành chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội năm 2026; đôn đốc, tháo gỡ khó khăn cho các dự án nhà ở xã hội, nhà ở công vụ, nhà ở cho cán bộ, công chức sau sắp xếp đơn vị hành chính. Trình phê duyệt dự án: Điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2030 và xây dựng Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026-2030...

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tập trung đầu tư xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng kết hợp phòng, chống lũ tại các thôn, buôn, khu phố trên địa bàn tỉnh, hoàn thành việc xây dựng **trước ngày 15/9/2026**, bảo đảm chủ động ứng phó trong mùa mưa lũ.

- Về vật liệu xây dựng và quản lý chi phí đầu tư xây dựng, tiếp tục công bố giá vật liệu xây dựng hằng tháng; theo dõi biến động giá vật liệu, giá vận tải, giá nước sạch đô thị áp dụng từ năm 2026; tham gia thẩm định dự toán, đơn giá, giá dịch vụ công ích đô thị. Đồng thời, tăng cường quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; theo dõi việc chấm dứt hoạt động đối với các cơ sở sản

⁵¹ Có 05/105 dự án khu đất đã được phê duyệt phương án đấu giá, tổng giá khởi điểm khoảng 1.576 tỷ đồng/6.069 tỷ đồng.

xuất gạch đất sét nung công nghệ lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường; phối hợp bảo đảm nguồn vật liệu phục vụ các dự án trọng điểm.

- Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực xây dựng, trong đó tập trung hoàn thiện Quy định về cải tạo, chỉnh trang các khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy; phối hợp hoàn thiện dự thảo Quyết định ban hành các bộ đơn giá dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh.

- Đồng thời, tăng cường kiểm tra, hướng dẫn các địa phương, chủ đầu tư, ban quản lý dự án trong quản lý trật tự xây dựng, phòng cháy chữa cháy, quản lý chất lượng công trình, bảo trì công trình và an toàn giao thông; kịp thời xử lý các vướng mắc phát sinh, bảo đảm các nhiệm vụ của ngành xây dựng được triển khai đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

2.4. Sở Công thương

- Tiếp tục triển khai các giải pháp thúc đẩy sản xuất công nghiệp; thường xuyên theo dõi tình hình hoạt động của doanh nghiệp, nhất là các ngành chế biến nông sản, mía đường, thép, dệt may, dược phẩm, năng lượng tái tạo để kịp thời tháo gỡ khó khăn, duy trì đà tăng trưởng. Đồng thời, tập trung rà soát, xử lý vướng mắc trong quản lý, hoạt động của các cụm công nghiệp; tạo điều kiện thu hút đầu tư, thành lập các cụm công nghiệp mới, bảo đảm nhu cầu mặt bằng cho các dự án sản xuất công nghiệp.

- Triển khai Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh sau khi HĐND tỉnh ban hành. Đồng thời, xây dựng Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tái cơ cấu các ngành sản xuất công nghiệp theo hướng nâng cao hiệu quả, dựa trên công nghệ cao, chuyển đổi số và giá trị gia tăng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Tập trung theo dõi, đôn đốc tiến độ các dự án động lực tăng trưởng thuộc lĩnh vực công thương, nhất là 18 dự án đang triển khai trong năm 2026; phối hợp Tổ giúp việc số 01 thuộc Ban Chỉ đạo 152 tiếp tục rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với 39 công trình, dự án trọng điểm chậm tiến độ, tồn đọng kéo dài hoặc gặp khó khăn, vướng mắc; phấn đấu đưa các dự án đủ điều kiện sớm hoàn thành, đi vào hoạt động, phát huy năng lực sản xuất mới.

- Về thương mại, tiếp tục triển khai các giải pháp kích cầu tiêu dùng, bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa, nhất là các mặt hàng thiết yếu; tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, xử lý nghiêm hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ, nhất là trên môi trường thương mại điện tử. Đồng thời, tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 04/12/2025 về phát triển thương mại điện tử tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 - 2030.

- Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu; tổ chức Hội chợ Sầu riêng, sản phẩm quà tặng, sản phẩm OCOP và nông sản Đắk Lắk năm 2026; tham gia Tuần lễ trái cây Việt Nam

tại Đồng Tháp; tổ chức Hội chợ triển lãm sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, OCOP;...

- Tiếp tục phối hợp với Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số tổ chức chuỗi chương trình hỗ trợ tiểu thương ứng dụng thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh; tham mưu giải pháp hỗ trợ phát triển các thương hiệu mạnh như cà phê Buôn Ma Thuột, tôm hùm Phú Yên và các sản phẩm có tiềm năng, lợi thế của tỉnh; nghiên cứu triển khai Chương trình vươn ra thị trường quốc tế, góp phần mở rộng thị trường xuất khẩu.

- Tập trung tham mưu triển khai các chính sách ưu đãi, hỗ trợ và thu hút đầu tư vào hạ tầng logistics, kho chứa, bảo quản và cơ sở chế biến sâu, nhằm nâng cao giá trị các mặt hàng chủ lực của tỉnh. Qua đó, góp phần hỗ trợ tiêu thụ nông sản, nâng cao năng lực chế biến, bảo quản, xuất khẩu và thúc đẩy phát triển thương mại, dịch vụ trên địa bàn tỉnh.

2.5. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW, Chương trình hành động số 04-CTr/TU về phát triển giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện gắn với phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; bảo đảm tỷ lệ chi ngân sách cho giáo dục theo quy định.

- Tập trung hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách trong lĩnh vực giáo dục; nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý; tổ chức tuyển dụng, tiếp nhận, bố trí đủ giáo viên, ưu tiên các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới.

- Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện triển khai năm học 2026-2027; tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018; biên soạn tài liệu giáo dục địa phương; triển khai phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi; xây dựng Đề án nâng cao năng lực ngoại ngữ, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

- Tiếp tục sắp xếp mạng lưới trường, lớp theo hướng tinh gọn, hiệu quả; đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án trường học, nhất là các trường phổ thông dân tộc nội trú tại khu vực biên giới; bảo đảm đưa vào hoạt động 03 trường tại Buôn Đôn, Ia Lốp và Ia Rvê trong năm học 2026-2027.

- Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tăng cường chuyển đổi số, đổi mới quản trị, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, phòng chống bạo lực học đường, tai nạn thương tích và đuối nước.

- Đẩy mạnh tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp; rà soát, cập nhật chương trình đào tạo gắn với nhu cầu doanh nghiệp và thị trường lao động; tăng cường đào tạo nghề cho lao động nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, gắn đào tạo với giải quyết việc làm và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

2.6. Sở Y tế

- Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe; chủ động phòng bệnh, nâng cao ý thức chăm sóc sức khỏe của Nhân dân; triển khai đồng bộ các

hoạt động chăm sóc sức khỏe toàn dân, lấy y tế cơ sở làm nền tảng, chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ y tế ngay từ tuyến cơ sở, giảm tải cho tuyến trên. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, bảo trợ xã hội và công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em; gắn công tác y tế với mục tiêu bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

- Nâng cao năng lực dự báo, giám sát, phát hiện sớm và kiểm soát hiệu quả các dịch bệnh; không để dịch bệnh bùng phát, lan rộng trên địa bàn; chủ động ứng phó với các tình huống y tế khẩn cấp, bảo đảm an toàn sức khỏe cộng đồng. Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình tiêm chủng mở rộng; tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chương trình, đề án, chiến lược y tế đã được phê duyệt.

- Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá nhằm tăng cường bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Khẩn trương rà soát, cập nhật đầy đủ số liệu dân cư, hồ sơ sức khỏe điện tử, dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế; đánh giá thực trạng năng lực hệ thống y tế cơ sở, điều kiện vật chất, trang thiết bị, nhân lực, hạ tầng công nghệ thông tin và khả năng đáp ứng thực tế trên địa bàn tỉnh để làm cơ sở hoàn thiện Kịch bản và triển khai khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc cho người dân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 – 2030 đồng loạt, huy động tối đa các nguồn lực xã hội và các đoàn thể tham gia.

2.7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Tập trung triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phát triển văn hóa, thể thao và du lịch theo kịch bản tăng trưởng năm 2026; phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu về lượng khách du lịch, tổng thu du lịch và các mục tiêu phát triển ngành.

- Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam; bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa cộng chiêng, văn hóa các dân tộc, di tích lịch sử - văn hóa gắn với phát triển du lịch, quảng bá hình ảnh Đắk Lắk sau hợp nhất.

- Hoàn thiện, triển khai các đề án, kế hoạch trọng tâm của ngành, nhất là Đề án Lễ hội Sầu riêng Đắk Lắk lần thứ I năm 2026, Đề án Lễ hội Cà phê Buôn Ma Thuật lần thứ 10 năm 2027, Chương trình hành động chiến lược “Buôn Ma Thuật - Thủ phủ cà phê ngon nhất thế giới” và Đề án phát triển du lịch tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Tổ chức Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, năm 2025 - 2026 đảm bảo kế hoạch đề ra; phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng, thể thao thành tích cao, gắn với xây dựng đời sống văn hóa, nâng cao sức khỏe Nhân dân.

- Phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng, kết nối du lịch biển, sinh thái, văn hóa, cộng đồng, nông nghiệp và đô thị sau hợp nhất; đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá, kích cầu du lịch, kết nối tour, phát triển điểm đến, nâng cao chất lượng dịch vụ, xây dựng môi trường du lịch an toàn, văn minh, thân thiện.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch; vận hành, cập nhật bản đồ số du lịch, cơ sở dữ liệu du lịch, cẩm nang và các nền tảng quảng bá du lịch thông minh. Tăng cường quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao, du lịch, báo chí,

thông tin cơ sở và thông tin đối ngoại; kịp thời định hướng, xử lý thông tin báo chí, mạng xã hội, quảng bá hình ảnh, tiềm năng, môi trường đầu tư và con người Đắk Lắk.

2.8. Sở Khoa học và Công nghệ

- Tiếp tục tham mưu triển khai hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; gắn các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số năm 2026.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện, quản lý, nghiệm thu và ứng dụng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia, cấp tỉnh; hoàn thiện quy định quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và đời sống, nhất là trong nông nghiệp bền vững, nông nghiệp hữu cơ, xử lý phụ phẩm nông nghiệp và chất thải chăn nuôi.

- Tiếp tục phát triển các nền tảng số dùng chung của tỉnh; hoàn thiện hạ tầng dữ liệu, nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu và các quy chế phục vụ chuyển đổi số. Triển khai Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số, Phong trào “Bình dân học vụ số”; tham mưu chính sách phát triển công nghiệp công nghệ số, đồng thời phối hợp phát triển hạ tầng viễn thông, mở rộng vùng phủ sóng 4G, 5G, khắc phục các khu vực lõm sóng, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn.

- Tăng cường quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa lưu thông trên thị trường. Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, chuyển giao công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất, năng lực cạnh tranh trong các ngành, lĩnh vực có lợi thế của tỉnh.

- Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; tổ chức các hoạt động kết nối, đào tạo, tập huấn, cuộc thi, ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Hỗ trợ bảo hộ, khai thác và thương mại hóa quyền sở hữu trí tuệ, tập trung vào sáng chế, giải pháp hữu ích, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đối với các sản phẩm chủ lực của tỉnh.

2.9. Sở Nội vụ

- Tiếp tục tham mưu sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, đơn vị sự nghiệp công lập, đầu mối bên trong các cơ quan, đơn vị; sắp xếp thôn, buôn, tổ dân phố, khu phố, bảo đảm bộ máy sau sắp xếp hoạt động ổn định, thông suốt, hiệu lực, hiệu quả. Quản lý chặt chẽ biên chế, vị trí việc làm; tham mưu kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập năm 2027 và giải quyết đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách tinh giản biên chế theo quy định.

- Tập trung bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cấp xã, phường, đáp ứng yêu cầu vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; triển khai đánh giá cán bộ, công chức theo KPI; hoàn thiện cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức và tham mưu chính sách thu hút nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; tập trung khắc phục các hạn chế, nâng cao các chỉ số SIPAS, PAPI, PCI và hiệu quả thực hiện bộ chỉ số đánh giá cải cách hành chính. Gắn kết quả cải cách hành

chính với trách nhiệm người đứng đầu; tăng cường kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính, kịp thời chấn chỉnh tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, những nhiễu, gây phiền hà trong thực thi công vụ, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Triển khai các giải pháp phát triển thị trường lao động, giải quyết việc làm, kết nối cung - cầu lao động; đẩy mạnh đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách người có công; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người có công và thân nhân; tăng cường quản lý nghĩa trang liệt sĩ, công trình ghi công liệt sĩ và công tác xác định danh tính hài cốt liệt sĩ.

- Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng; phát động các phong trào thi đua yêu nước gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, chú trọng phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng các điển hình tiên tiến.

2.10. Sở Dân tộc và Tôn giáo

- Tiếp tục triển khai hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tăng cường kiểm tra, đôn đốc thực hiện các chương trình, dự án, chính sách tại cơ sở, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm tiến độ và hiệu quả thực hiện.

- Chủ động nắm chắc tình hình vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đồng bào có đạo; kịp thời phát hiện, xử lý từ sớm, từ xa các vấn đề phát sinh, không để bị động, bất ngờ. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Tham mưu triển khai Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 15/5/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về công tác dân tộc và tôn giáo giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; lựa chọn 15 - 20 xã để thí điểm Đề án phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng chính sách hỗ trợ kinh phí đối với tổ chức tôn giáo, chức sắc, chức việc tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 0142/KH-UBND về giải quyết đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số; tập trung xử lý căn cơ, bền vững các vấn đề về đất ở, đất sản xuất, sinh kế cho người dân, gắn với giảm nghèo bền vững và nâng cao đời sống Nhân dân.

2.11. Sở Tư pháp

Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật. Tăng cường công tác thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản; kịp thời phát hiện, xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, không còn phù hợp. Đôn đốc các sở, ngành tập trung xử lý dứt điểm các văn bản quy phạm pháp luật chịu tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, phù hợp với mô hình tổ chức mới. Đồng thời, đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, góp phần nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của người dân, tổ chức trên địa bàn.

2.12. Thanh tra tỉnh

- Tổ chức triển khai hiệu quả kế hoạch thanh tra năm 2026; tập trung vào các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng. Tăng cường theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kết luận thanh tra; bảo đảm các kiến nghị sau thanh tra được thực hiện nghiêm túc, dứt điểm. Rà soát, tập trung xử lý dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, kéo dài; chủ động giải quyết kịp thời các vụ việc phát sinh ngay từ cơ sở; thực hiện tốt phương châm giải quyết từ sớm, từ xa, ngay tại cơ sở.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác thanh tra đối với 04 dự án đầu tư xây dựng đang gặp khó khăn, vướng mắc và tồn đọng kéo dài trên địa bàn khu vực phía Đông của tỉnh⁵² nhằm sớm đưa các dự án hoàn thành theo quy định, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2.13. Văn phòng UBND tỉnh

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị, Chương trình hành động số 02-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch công tác đối ngoại năm 2026; chủ động tham mưu mở rộng hợp tác quốc tế, gắn công tác đối ngoại với thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao vị thế của tỉnh.

- Chủ động tham mưu, chuẩn bị chu đáo các hoạt động đối ngoại của tỉnh trong 6 tháng cuối năm; xây dựng chương trình đoàn công tác của Lãnh đạo UBND tỉnh đi Nhật Bản; dự thảo chương trình làm việc của đoàn công tác đi thăm hỏi, gìn giữ quan hệ ngoại giao của tỉnh với các cơ quan, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam có quan hệ hợp tác, tài trợ, viện trợ cho tỉnh (tổ chức trong tháng 7/2026). Đồng thời, chuẩn bị nội dung, điều kiện phục vụ đoàn lãnh đạo tỉnh đi chúc mừng tại tỉnh Mondulkiri; tham mưu UBND tỉnh gửi thư chúc mừng đến các cơ quan đại diện ngoại giao nhân ngày lễ của các nước Anh, Philippines, Nga; xin chủ trương tổ chức Hội thảo “Tăng cường hợp tác và chia sẻ kinh nghiệm trong triển khai các dự án phát triển và hỗ trợ nhân đạo”.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan trong công tác quản lý đoàn ra, đoàn vào; theo dõi, quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao hiệu quả công tác tổng hợp, tham mưu, phục vụ chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh.

2.14. Ban quản lý Khu kinh tế Phú Yên

- Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thành lập Ban Quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh Đắk Lắk. Xây dựng, trình phê duyệt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban sau hợp nhất; sắp xếp lại tổ chức bộ máy. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh.

⁵² gồm: (1) Dự án Công viên phía Nam đường lên núi Nhạn; (2) Dự án Công viên cây xanh xã Ea Ly; (3) Dự án Hạ tầng Khu dân cư dọc đường Nguyễn Huệ - Lương Văn Chánh; (4) Dự án Hạ tầng đường Suối Bạc 4.

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ lập, thẩm định các đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết trong Khu kinh tế Nam Phú Yên, bảo đảm chất lượng và tiến độ theo quy định.

- Tích cực hỗ trợ các nhà đầu tư lớn nghiên cứu, đề xuất các dự án mới, nhất là hạ tầng các KCN như: KCN Hòa Tâm - GD 2, KCN Hòa Xuân Tây, KCN Hòa Xuân Đông,...; đồng thời chủ động tạo quỹ đất sạch, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư. Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp nhằm đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2026 theo chỉ đạo của UBND tỉnh; tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng; bảo đảm tiến độ thực hiện dự án và kịp thời phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công đối với các dự án hoàn thành theo quy định.

- Tham mưu xây dựng Báo cáo đề xuất mở rộng Khu kinh tế Nam Phú Yên được áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù của khu thương mại tự do để thúc đẩy phát triển kinh tế, tăng cường liên kết vùng, đặc biệt với Khu kinh tế Vân Phong; thực hiện tốt các cơ chế, chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp theo quy định.

2.15. Ban quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên

- Triển khai lập hồ sơ điều chỉnh Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000; bảo đảm phù hợp định hướng phát triển nông nghiệp công nghệ cao của tỉnh, gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp; hình thành các vùng sản xuất tập trung, ứng dụng công nghệ cao, nâng cao giá trị gia tăng.

- Tăng cường liên kết, hợp tác với doanh nghiệp, các vùng sản xuất; đẩy mạnh nghiên cứu, tiếp nhận và chuyển giao khoa học công nghệ vào sản xuất, xây dựng các mô hình điểm, mô hình mẫu; từng bước nhân rộng mô hình nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn, nâng cao giá trị gia tăng và hiệu quả sản xuất, góp phần chuyển đổi mô hình tăng trưởng trong lĩnh vực nông nghiệp.

2.16. Các Ban Quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh

- Tập trung quản lý, điều hành các dự án bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả; kịp thời đề xuất điều chỉnh vốn đối với các dự án giải ngân chậm, không có khả năng giải ngân hết vốn; xác định rõ trách nhiệm của từng chủ đầu tư, ban quản lý trong từng dự án, gắn trách nhiệm cá nhân với kết quả thực hiện dự án. Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị, địa phương trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc ngay từ cơ sở, tập trung xử lý dứt điểm các “điểm nghẽn” về mặt bằng, thủ tục, không để kéo dài, ảnh hưởng tiến độ chung.

- Tập trung triển khai quyết liệt các giải pháp để hoàn thành thắng lợi chiến dịch “30 ngày đêm cao điểm giải phóng mặt bằng” dự án Tuyến đường bộ ven biển, làm cơ sở để nhân rộng áp dụng cho các dự án trọng điểm khác trên địa bàn tỉnh.

2.17. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

- Tăng cường bám sát địa bàn, nhất là các khu vực trọng điểm; chủ động nắm chắc tình hình từ sớm, từ xa, không để bị động, bất ngờ; kịp thời phát hiện,

xử lý các nguy cơ tiềm ẩn ngay từ cơ sở; đấu tranh, ngăn chặn hiệu quả các hoạt động chống phá của các thế lực thù địch.

- Tập trung chuẩn bị và thực hành diễn tập khu vực phòng thủ kết hợp diễn tập phòng thủ dân sự năm 2026; chỉ đạo diễn tập tác chiến cho 32 xã, phường trong khu vực phòng thủ năm 2026 theo kế hoạch.

- Tham mưu Hội đồng Nghĩa vụ quân sự tỉnh chỉ đạo triển khai chặt chẽ các bước quy trình công tác tuyển quân năm 2027.

- Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết hỗ trợ kinh phí cho quân nhân hoàn thành NVQS tại ngũ xuất ngũ trở về địa phương và công dân nhập ngũ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 - 2030 và những năm tiếp theo; Đề án bảo đảm kinh phí địa phương cho hoạt động Quân báo Trinh sát giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo.

- Phối hợp triển khai hiệu quả công tác phòng, chống khai thác hải sản bất hợp pháp (IUU); thực hiện quyết liệt các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, nhất là tội phạm kinh tế, môi trường; kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm, không để hình thành các “điểm nóng”, phức tạp về an ninh, trật tự. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phòng ngừa tai nạn giao thông, phòng cháy, chữa cháy; tăng cường tuần tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người dân.

- Phát huy tốt vai trò cơ quan Thường trực trong tham mưu, giúp việc triển khai Đề án 06 của Chính phủ; đồng thời đẩy nhanh tiến độ điều tra, giải quyết các vụ việc phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh.

2.18. Thuế tỉnh Đắk Lắk

- Tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp quản lý thu, chống thất thu, thu hồi nợ thuế; phân đấu hoàn thành dự toán thu thuế, phí (trừ tiền sử dụng đất) do HĐND tỉnh giao và phân đấu tăng thu để đảm bảo tốc độ tăng trưởng từ 10% trở lên so với thực hiện năm 2025.

- Phối hợp chặt chẽ với các sở, ban ngành có liên quan đẩy nhanh tiến độ đấu giá tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, kế hoạch đấu giá thu tiền sử dụng đất và đấu giá quyền sử dụng đất cho thuê đất trả tiền một lần cho cả thời hạn thuê để đảm bảo hoàn thành thu NSNN được giao.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát, tham mưu UBND tỉnh tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến việc thu hồi giấy phép kinh doanh, cưỡng chế hóa đơn đối với các doanh nghiệp nhà nước đang còn tình trạng nợ tiền thuế đất, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp tục hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện chính sách thuế, nhất là đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh chuyển đổi phương pháp kê khai; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý thuế, nâng cao hiệu quả quản lý và tạo thuận lợi cho người nộp thuế.

2.19. Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh

Tiếp tục rà soát quỹ đất sạch, quỹ đất đủ điều kiện đầu giá; chủ động tham mưu phương án khai thác, sử dụng hiệu quả quỹ đất, phục vụ công tác thu hút đầu tư, tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

2.20. Thống kê tỉnh

Tiếp tục theo dõi, tổng hợp, phân tích và báo cáo định kỳ tình hình thực hiện các động lực tăng trưởng, kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2026 của tỉnh; kịp thời đánh giá, nhận diện những yếu tố tác động đến tăng trưởng và phối hợp với các sở, ngành, địa phương xây dựng, cập nhật kịch bản tăng trưởng các quý còn lại của năm 2026, làm cơ sở phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh.

2.19. Đề nghị Ngân hàng Nhà nước khu vực XI

- Thực hiện tốt công tác huy động vốn nhằm tập trung tối đa nguồn vốn nhàn rỗi trong nền kinh tế để phục vụ cho vay phát triển kinh tế địa phương; tuân thủ nghiêm quy định lãi suất của NHNN Việt Nam, ổn định lãi suất tiền gửi, tiết giảm chi phí hoạt động để giảm lãi suất cho vay, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp.

- Điều hành tăng trưởng tín dụng hợp lý; hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên, ngành/lĩnh vực có tiềm năng và là thế mạnh của tỉnh; kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro.

- Tích cực triển khai các chương trình/chính sách tín dụng ưu đãi đặc thù đối với một số ngành/lĩnh vực/đối tượng theo chủ trương, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, NHNN như tín dụng chính sách xã hội tại Ngân hàng CSXH; tín dụng phục vụ nông nghiệp nông thôn, hỗ trợ nhà ở, cho vay nông lâm thủy sản, gói tín dụng 500 nghìn tỷ đồng hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư vào hạ tầng và công nghệ số;... Đồng thời chủ động nắm bắt, xử lý hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý các khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các chương trình tín dụng nhằm nâng cao hiệu quả triển khai chính sách tín dụng tại địa phương.

- Tăng cường kết nối/đối thoại với người dân và doanh nghiệp bằng những hình thức phù hợp nhằm kịp thời nắm bắt các khó khăn, vướng mắc của khách hàng trong việc tiếp cận vốn để có giải pháp tháo gỡ thiết thực, hiệu quả, hỗ trợ kịp thời vốn phát triển sản xuất, kinh doanh.

- Chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện các quy định của NHNN và các quy định của pháp luật hiện hành tại các TCTD trên địa bàn góp phần phòng, chống, ngăn ngừa vi phạm pháp luật trong lĩnh vực ngân hàng, góp phần bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống; triển khai một số nhiệm vụ công tác liên quan đến phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố.

2.20. Đề nghị Kho bạc Nhà nước Khu vực XIV

- Triển khai các giải pháp cải cách thủ tục hành chính, hướng dẫn, hỗ trợ các chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ thanh toán ngay trong ngày đối với các hồ sơ đủ điều kiện; không để xảy ra tình trạng tồn đọng hồ sơ kiểm soát chi trong trường hợp không có lý do chính đáng.

- Thực hiện quy trình “Thanh toán trước, kiểm soát sau” đối với các hợp đồng thuộc đối tượng được áp dụng theo đúng quy định của Bộ Tài chính, nhằm

tạo điều kiện cho dòng vốn đầu tư công được khơi thông nhanh nhất, đóng góp vào mục tiêu đẩy mạnh tiến độ giải ngân chung của toàn tỉnh.

2.21. Các xã, phường

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, phân đầu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu theo kế hoạch đề ra. Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tiến độ thực hiện các dự án đầu tư công trên địa bàn để kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền.

- Thực hiện tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; tiếp tục triển khai quyết liệt, hiệu quả các chiến dịch cao điểm 30 ngày, 45 ngày, 60 ngày, gắn với tăng cường đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn. Đồng thời, chủ động triển khai công tác phòng cháy, chữa cháy rừng, phòng chống thiên tai; đẩy nhanh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cấp đổi, cấp lại theo nhu cầu của Nhân dân; triển khai lập quy hoạch chung, quy hoạch đô thị, nông thôn theo kế hoạch và kịp thời báo cáo UBND tỉnh đối với các vấn đề vượt thẩm quyền.

Trên đây là báo cáo sơ kết tình hình kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026 của UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- TTTU; TT HĐND tỉnh (b/c);
- Đảng uỷ UBND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Mặt trận và các Đoàn thể cấp tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Các CQTW đóng trên địa bàn tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng, TT thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH (ĐH.10b)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Công Thái